

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 145/CBTT-CN&MTĐT

Đồng Tháp, ngày 02 tháng 4 năm 2021

V/v công bố Báo cáo thường niên
năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên tổ chức: **Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp**
Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
Điện thoại: (0277) 3853332 Fax: (0277) 3852825
Người thực hiện công bố thông tin: Bà Lý Thu Cúc
Địa chỉ: Số 07 đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 1, TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0918.282.870
Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp

Thông tin này đã được công bố trên website của Công ty: www.dowasen.com, tại chuyên mục Quan hệ cổ đông từ ngày 03/04/2021.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HDQT (b/c), BKS (g/s);
- Lưu: VT, CBTT.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2020

TUQ. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người thực hiện công bố thông tin



Lý Thu Cúc



2020 **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

CTCP CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: (0277) 3853 332

Email: capnuocdt@dowasen.com

Website: www.dowasen.com

MỤC LỤC

DOWASEN BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

1

THÔNG TIN CHUNG

2

TÌNH HÌNH
HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

3

BÁO CÁO CỦA
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

4

ĐÁNH GIÁ CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
KIỂM TOÁN 2020





THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Sơ đồ tổ chức

Định hướng phát triển

Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT



Công ty Cổ phần

Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp

Tên Tiếng Anh	Dong Thap Water Supply and Urban Environment Joint – Stock Company
Tên viết tắt	DOWASEN
Mã cổ phiếu	DWS
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 1400101205 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 27/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 30/06/2018

Vốn điều lệ	259.181.300.000 đồng
Trụ sở chính	Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
Điện thoại	(0277) 3853 332
Fax	(0277) 3852 825
Email	capnuocdt@dowasen.com
Website	capnuocdt@dowasen.com



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



2000

Công ty được giao quản lý 11 nhà máy cấp nước huyện, thị trong Tỉnh, trụ sở mới đặt tại số 01 đường Tôn Đức Thắng, phường 1 thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2003

Ngày 16/03/2003, UBND Tỉnh ra quyết định số 16/QĐ.TL về việc sát nhập 02 công ty Xây lắp và Dịch vụ của hai thị xã Sa Đéc và thị xã Cao Lãnh vào Công ty cấp nước và đổi tên thành Công ty Cấp thoát nước và Môi trường Đô thị Tỉnh Đồng Tháp. Đến tháng 03 năm 2004, trạm cấp nước huyện Lấp Vò đã được giao về Công ty quản lý.

2006

Ngày 21/09/2006, Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh ra quyết định số 158/QĐ-UBNDTL về việc chuyển đổi tên Công ty Cấp thoát nước và Môi trường Đô thị Tỉnh Đồng Tháp thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp.

2017

Ngày 29/03/2017, Cổ phần hóa từ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp thành Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp.

2019

+ Ngày 05/01/2019, Cổ phiếu của CTCP Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp chính được chấp thuận đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM.
+ Ngày 01/11/2019, Công ty quyết định giải thể công ty con Công ty nước Đồng Bình, lý do: nhà nước xác lập sở hữu toàn dân đối với tài sản Công ty.

1998

+ Ngày 18/04/1998, UBND Tỉnh ra quyết định số: 60/QĐUB.TL về việc chuyển Công ty Cấp nước thành doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích. Trụ sở chính đặt tại số 44 đường 30/4, phường 01 thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

+ Ngày 03/06/1998, Công ty thành lập Xí nghiệp Xây lắp và Vật tư ngành nước trực thuộc Công ty, nay là Xí nghiệp Xây lắp và Vật tư. Ông Phan Đình Hùng được bổ nhiệm làm giám đốc Xí nghiệp, trụ sở tại số 01A, đường Tôn Đức Thắng, phường 1, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

1976

Ngày 03/07/1976, Sở Xây dựng Tỉnh được thành lập và hình thành các bộ phận trực thuộc Sở, trong đó có nhà máy nước Sa Đéc và nhà máy nước Cao Lãnh.

1983

UBND tỉnh ra quyết định nâng nhà máy Cao Lãnh thành Xí nghiệp Cấp nước thị xã Cao Lãnh.

1989

Ngày 16/10/2089, Công ty Dịch vụ Cấp thoát nước tỉnh Đồng Tháp được thành lập theo quyết định số 28/QĐ-TL của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh trên cơ sở nền tảng của Xí nghiệp Cấp nước thị xã Cao Lãnh. Bộ máy tổ chức Công ty gồm 3 phòng nghiệp vụ, 1 đội thi công, có 31 cán bộ công nhân viên. Với số vốn ban đầu là 10.086.000 đồng. Ông Lý Khôi Văn được đề bạt làm Giám đốc Công ty.

1996

Tháng 10/1996, Công ty tiếp nhận và thành lập Nhà Máy Nước huyện Cao Lãnh, đồng thời bổ nhiệm ông Nguyễn Thành Sơn làm Giám đốc.

1994

Ngày 15/01/1994, Công ty thành lập thêm nhà máy nước huyện Lai Vung và huyện Châu Thành. Ông Nguyễn Anh Dũng được bổ nhiệm làm giám đốc nhà máy nước huyện Châu Thành và ông Lê Văn Thanh được bổ nhiệm làm giám đốc nhà máy nước huyện Lai Vung.

1992

Ngày 09/12/1992, UBND tỉnh quyết định thành lập Doanh nghiệp nhà nước Công ty Cấp nước tỉnh Đồng Tháp theo quyết định số 132/QĐ.TL, trụ sở chính đặt tại số 01 đường Nguyễn Huệ, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH

Địa bàn kinh doanh của Dowasen được phép hoạt động khắp cả nước nhưng hiện nay hoạt động kinh doanh chủ yếu tập trung vào khu vực tỉnh Đồng Tháp.



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

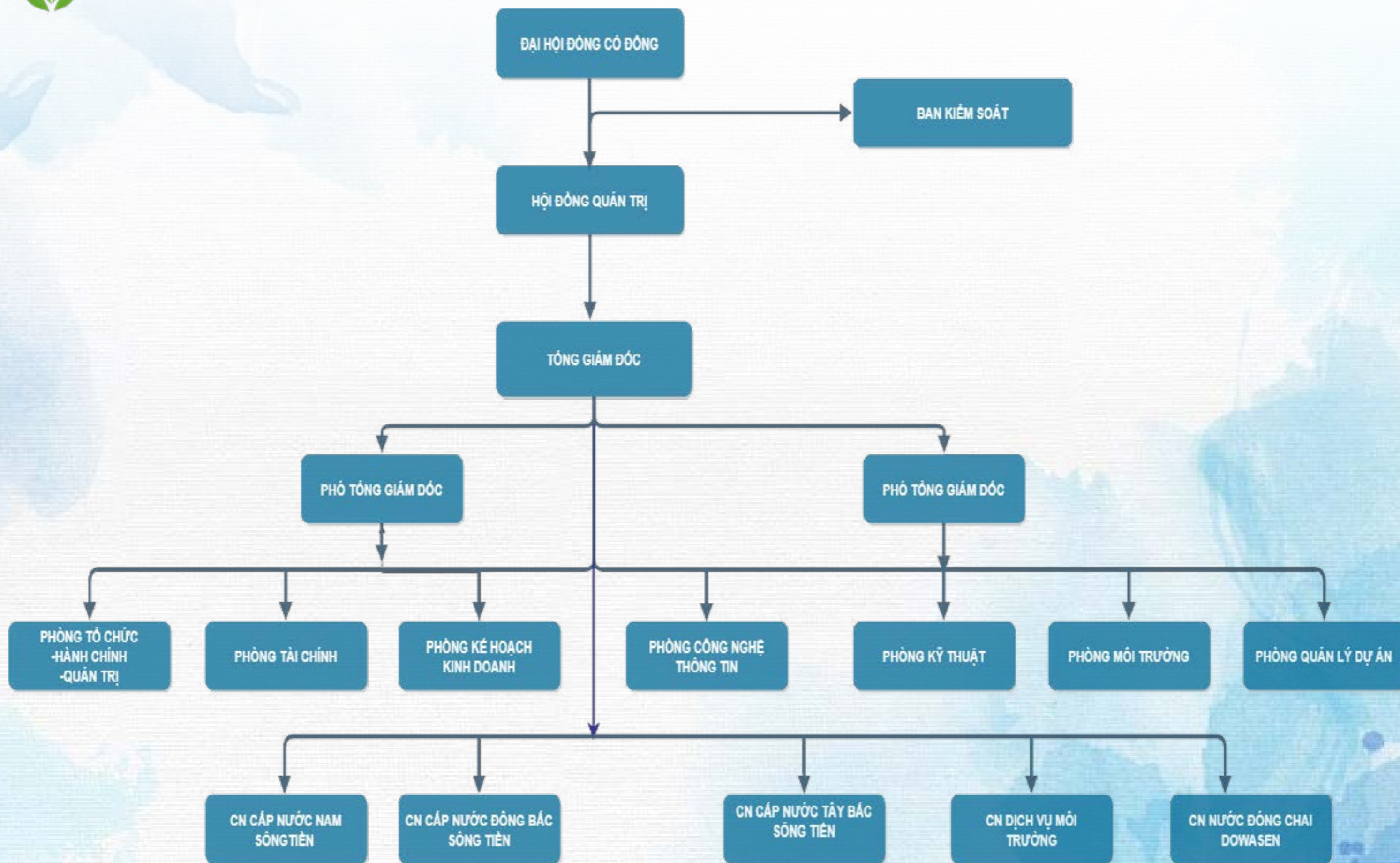
DOWASEN hoạt động trong các lĩnh vực như: cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất; dịch vụ thu gom rác; tư vấn xây dựng, kinh doanh nước đóng chai...

Lĩnh vực hoạt động chính là sản xuất và cung cấp nước sạch, đóng góp khoảng 75,81% trong tổng doanh thu.



Lĩnh vực chiếm tỉ trọng lớn thứ 2 trong cơ cấu doanh thu của DOWASEN là dịch vụ thu gom rác (16,47%).

 SƠ ĐỒ TỔ CHỨC





Chiến lược trung và dài hạn

- DOWASEN tập trung phát triển hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sau cổ phần hóa với mục tiêu xây dựng Công ty phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, trình độ quản lý và công nghệ hiện đại, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo đời sống cho người lao động, đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Chiến lược đầu tư phát triển

- Đầu tư các dự án trọng điểm để xây mới, cải tạo và mở rộng các nhà máy nước, hệ thống ống truyền dẫn, ống phân phối nước, vùng phục vụ để đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt và sản xuất.
- Thực hiện kế hoạch chống thất thoát theo vùng, tuyến ống, phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát đến năm 2025 xuống dưới 18%. Ưu tiên các dự án chống thất thoát, thất thu nước sạch nhằm nâng cao năng lực vận hành hệ thống cấp nước và giảm tỷ lệ thất thoát nước.
- Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành.
- Từng bước chuyển dần sang khai thác sử dụng nước mặt, hạn chế sử dụng nước ngầm. Đến 2025 nâng tỉ lệ sử dụng nước mặt lên 80%, năm 2030 là 100%.
- Đảm bảo thực hiện tốt công tác môi trường, dịch vụ công cộng theo hợp đồng do các địa phương khác giao. Tham gia đấu thầu hoặc nhận đặt hàng với chính quyền các địa phương thực hiện công tác vệ sinh môi trường với Công ty dài hạn, từ 03 - 05 năm.
- Nâng cao hiệu quả thu phí vệ sinh hàng tháng đạt từ 90% trở lên và phát triển khách hàng tham gia dịch vụ thu gom rác thải trên địa bàn do Công ty đảm nhiệm bình quân đạt 95% vào năm 2025 và 100% vào năm 2030.
- Thu gom, vận chuyển và xử lý rác hợp vệ sinh, không để ảnh hưởng đến môi trường sống xung quanh và không vi phạm các quy định của Nhà nước.

Chiến lược kinh doanh

- Chiến lược kinh doanh của Công ty chủ yếu vẫn tập trung vào 3 lĩnh vực chính là cấp nước, dịch vụ môi trường đô thị và nước đóng chai, đóng bình. Trong đó:
- Về cấp nước: Chú trọng việc định mức tiêu hao các loại nguyên nhiên vật liệu nhằm quản lý chặt chẽ và tiết giảm chi phí. Tập trung nguồn lực mở rộng địa bàn ra các vùng ven đô thị và vùng nông thôn, kết nối mạng lưới đường ống giữa các huyện, thị thành phố nhằm đảm bảo cấp nước an toàn, chiếm lĩnh thị phần và tăng khách hàng.
- Dịch vụ môi trường đô thị: Chủ động trong công tác đấu thầu, nhận thầu, thực hiện xã hội hóa công tác thu gom rác thải và thu phí vệ sinh, chú trọng công tác vận chuyển và xử lý rác thải; tiếp tục phát triển mở rộng địa bàn và thực hiện có hiệu quả các dịch vụ môi trường; quản lý khai thác tốt nghĩa trang và lò hỏa thiêu.
- Nước đóng chai: Phát triển thị trường tiêu thụ nước đóng chai, đóng bình đảm bảo vận hành có hiệu quả Nhà máy nước đóng chai, tăng doanh thu và lợi nhuận, nâng hình ảnh và thương hiệu cho Công ty.

Các mục tiêu chủ yếu

- Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cấp nước và dịch vụ đô thị hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty đặt ra các mục tiêu phát triển như sau:
- Đầu tư để cải tạo, nâng cấp nhà máy, trạm xử lý nước và mạng lưới cấp nước nhằm nâng cao hiệu quả công tác xử lý và cung cấp nước. Phấn đấu trở thành Công ty có dịch vụ cấp nước hàng đầu khu vực.
- Đảm bảo việc cấp nước đạt theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và đảm bảo nhu cầu dùng nước của nhân dân thuộc các địa bàn Công ty được giao quản lý mạng lưới cấp nước.
- Mở rộng phạm vi thu gom rác thải trên địa bàn nội ô thành phố, thị xã, thị trấn và vùng ven ngoại ô, vùng nông thôn.
- Mở rộng các loại hình dịch vụ đô thị như: vệ sinh gia đình và cơ quan; trồng mới, chăm sóc hoa viên cây cảnh, thiết kế sân vườn; dịch vụ tang lễ: hỏa thiêu, lưu giữ tro cốt, xây mộ,...
- Xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, đoàn kết nhằm hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch được giao.
- Tôn trọng và tuân thủ pháp luật, quản trị Công ty minh bạch tạo sự phát triển mạnh mẽ.
- Giữ vững ổn định hoạt động của Công ty sau khi cổ phần hóa. Có các giải pháp cụ thể để thực hiện hiệu quả chiến lược, đảm bảo đưa Công ty tăng trưởng bền vững



CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Năm 2020, nền kinh tế trở nên trì trệ bởi ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, theo IMF, tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu ước tính giảm khoảng 4,4%. Do mức độ hội nhập sâu rộng của nền kinh tế, Việt Nam cũng không nằm ngoài xu hướng chung khi tăng trưởng GDP 2020 chỉ vào khoảng 2,91%. Để đạt được kết quả này, Chính phủ đã tiến hành nói lỏng tín dụng thông qua thông tư 01/2020/TT-NHNN, chỉ thị 02/CT-NHNN ngày 31/03/2020; đẩy mạnh đầu tư công để kích thích kinh tế.

Một khi đất nước phát triển thì nhu cầu nước

sạch ngày càng tăng cao và nhu cầu thu gom, xử lý rác thải càng nhiều, điều này góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của DOWASEN. Đặc thù lĩnh vực kinh doanh của Công ty là yếu tố không thể thiếu trong đời sống sinh hoạt và sản xuất do đó ít bị tác động mạnh bởi các yếu tố thay đổi nhanh chóng, bất thường của nền kinh tế. Tuy nhiên, DWS luôn chủ động theo dõi tình hình biến động về kinh tế vĩ mô để có những kế hoạch dự phòng cho các rủi ro có thể xảy ra và đưa ra những chiến lược phù hợp cho từng thời kì.



Rủi ro lãi suất

Trong năm 2020, lãi suất cho vay ở Việt Nam phổ biến trong khoảng 6,0-9,0% đối với ngắn hạn và 9,0-11,0% đối với trung và dài hạn. Nhìn chung, mặt bằng lãi suất cho vay ở nước ta đang ở mức thấp. Theo báo cáo tài chính tổng hợp tính đến thời điểm 31/12/2020, Công ty có tổng dư nợ cho vay lên đến 150,4 tỷ đồng, trong đó vay ngắn hạn 54,75 tỷ đồng và vay dài hạn 95,6 tỷ đồng. Với tỉ lệ vay nợ khoảng 49,24% so với vốn chủ sở hữu, bất cứ biến động nhỏ nào về lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, DOWASEN liên tục theo dõi những biến động của lãi suất cho vay để từ đó kịp thời đưa ra những điều chỉnh về cơ cấu nguồn vốn, giảm thiểu tối đa những tác động từ rủi ro về lãi suất đồng thời tận dụng cơ hội từ chính sách của chính phủ để có thể sử dụng được nguồn vốn với chi phí rẻ.



Rủi ro pháp luật

Công ty hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, được đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM nên mọi hoạt động của DOWASEN chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán, Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản dưới luật liên quan. Do vậy, Công ty cũng luôn theo dõi, cập nhật các quy định mới, xử lý kịp thời, dứt điểm các vấn đề phát sinh khi các văn bản pháp luật mới được ban hành, đảm bảo quá trình vận hành liên tục của Công ty, nhất là khi Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành vào 26/11/2019 và Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được ban hành vào 17/06/2020 cùng có hiệu lực từ 1/1/2021. Việc xây dựng một hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học cũng sẽ giúp Công ty hoạt động một cách hiệu quả, đảm bảo giảm thiểu rủi ro về mặt quản trị xuống mức thấp nhất.

Rủi ro thất thoát nước

Đối với các doanh nghiệp ngành cấp nước, tỷ lệ thất thoát nước luôn được quan tâm hàng đầu vì nước chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá thành sản phẩm. Tỷ lệ thất thoát nước của DOWASEN vào khoảng 19,5% tính đến cuối năm 2020. Nguyên nhân dẫn đến việc thất thoát nước xảy ra do hệ thống đường ống cấp nước đã cũ, tình trạng rò rỉ ống nước ở mức cao và có cả sự gian lận trong sử dụng nước. Trước tình hình đó, Công ty thường tiến hành kiểm tra đường ống nước ngầm định kì, duy trì kiểm tra, đo đồng hồ khách hàng và thay thế được những đồng hồ chạy không chính xác để giảm thiểu rủi ro.

Rủi ro về giá cả

Giá cả đầu ra phụ thuộc vào quyết định của UBND tỉnh Đồng Tháp, đơn giá cung cấp nước sạch và môi trường đô thị do UBND phê duyệt theo từng thời kỳ trong khi giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào của Công ty lại không ổn định. Để giá bán được điều chỉnh, Công ty phải lập, trình các cấp thẩm quyền thẩm định và phê duyệt. Điều này đã làm giảm tính linh hoạt trong cơ chế giá bán nước sạch của Công ty. Với khung giá được định sẵn kèm theo tỷ lệ thất thoát nước cao chính là hạn chế trong việc tăng trưởng lợi nhuận cho Công ty trong tương lai.



CÁC RỦI RO

Rủi ro chất lượng nước đầu vào

Đối với một Doanh nghiệp cấp nước như DOWASEN, nước thô chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu giá vốn. Chính vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào về chất lượng và lưu lượng nước thô đều có tác động lớn đến quá trình xử lý nước và hoạt động kinh doanh của công ty. Hiện nay, nguồn nước thô đến từ nguồn nước mặt, nước ngầm. Thế nhưng, tình trạng biến đổi khí hậu, thiên tai liên tục xảy ra làm nước sông đang dần bị ô

nhiễm. Thêm vào đó, quá trình công nghiệp hóa càng làm gia tăng vấn đề ô nhiễm nguồn nước, làm ảnh hưởng đến nguồn nước thô của doanh nghiệp sản xuất nước sạch. Để giải quyết nguồn nước đầu vào bị xuống cấp, Công ty luôn lấy mẫu nước kiểm tra, xét nghiệm định kỳ theo quy định để kịp thời xử lý. Đảm bảo nước sau xử lý đạt “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 01: 2009/BYT về chất lượng nước ăn uống”

Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro kể trên, những rủi ro như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh... tuy hiếm xảy ra nhưng cũng ảnh hưởng đến tình hình hoạt động và sự ổn định của các công ty và toàn xã hội. Tuy không thể loại bỏ hoàn toàn những rủi ro trên nhưng Công ty có thể đề phòng và giảm thiểu tổn thất bằng cách thường xuyên cập nhật các tin tức: chính trị, thời tiết, xã hội, mua bảo hiểm cho các tài sản, hàng hóa của Công ty và của khách hàng để hạn chế bớt các rủi ro này.



Rủi ro môi trường

Hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ về môi trường nên trong quá trình thực hiện, các hoạt động của DOWASEN sẽ có tác động đến môi trường sống tại địa phương. Cụ thể, hoạt động thu gom rác, vận chuyển và xử lý chất thải nếu không được thực hiện tốt sẽ ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Ý thức rõ điều đó, Ban lãnh đạo Công ty luôn thận trọng, giám sát các hoạt động của mình để đảm bảo môi trường sống của cộng đồng luôn xanh - sạch - đẹp.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

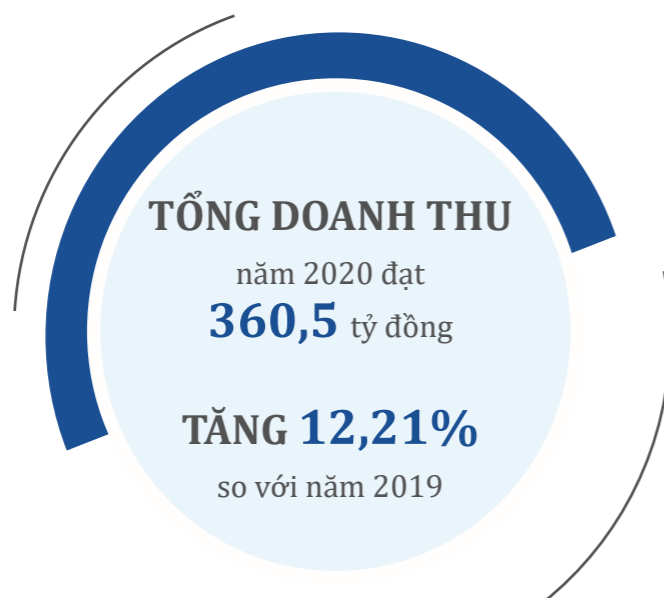
Tình hình tài chính

Tình hình cổ đông thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



Đơn vị tính: Triệu đồng

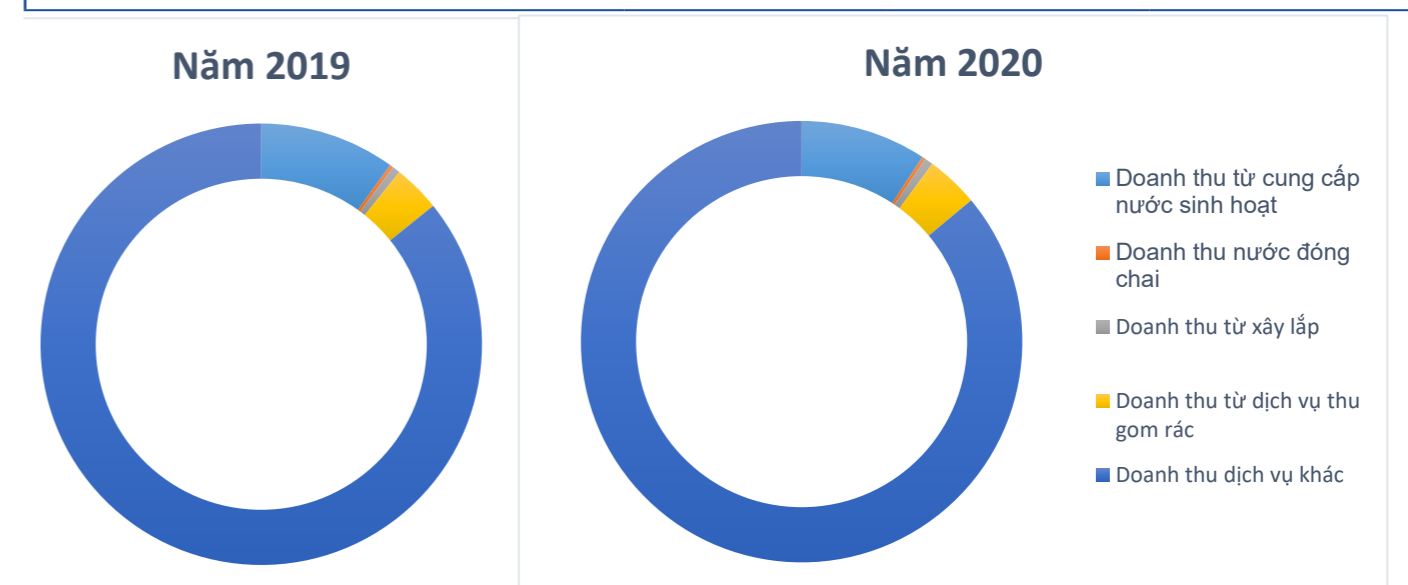
Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% Năm 2020/ Năm 2019
Tổng Doanh thu	321.280	360.516	112,21 %
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	28.281	30.818	108,97%
Lợi nhuận trước thuế	27.486	30.416	110,66 %
Lợi nhuận sau thuế	24.539	26.710	108,85 %



Mặc dù dịch bệnh Covid khiến cho nhu cầu tiêu thụ nước của người dân và doanh nghiệp giảm nhưng với lợi thế độc quyền cung cấp nước tại tỉnh Đồng Tháp, sản lượng nước tiêu thụ của DWS vẫn tăng trưởng so với cùng kỳ, đồng thời DWS không ngừng mở rộng địa bàn kinh doanh của mình, phát triển thêm khách hàng mới và tăng làm thuê các dịch vụ bên ngoài. Với sự cố gắng không ngừng nghỉ của Ban lãnh đạo và tập thể công nhân viên, DWS đã ghi nhận mức doanh thu 360,5 tỷ đồng (+12,21% So với cùng kỳ năm trước), lợi nhuận sau thuế đạt 26,7 tỷ đồng (+8,85% So với cùng kỳ năm trước).

Đơn vị tính: Triệu đồng

Doanh thu thuần	Năm 2019	Năm 2020	% Năm 2020/ Năm 2019
Doanh thu từ cung cấp nước sinh hoạt	245.891	273.324	111,16%
Doanh thu nước đóng chai	6.285	6.967	110,85%
Doanh thu từ xây lắp	7.286	9.737	133,64%
Doanh thu từ dịch vụ thu gom rác	53.047	59.362	111,90%
Doanh thu bán hàng hóa	3.047	3.692	120,10%
Doanh thu dịch vụ khác	5.157	5.843	113,30%
Tổng cộng	320.740	358.925	111,91%



Năm 2020, Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 358,9 tỷ đồng (+ 11,99 % So với cùng kỳ năm trước) và 26,7 tỷ đồng (+ 8,85% So với cùng kỳ năm trước), nguyên nhân chủ yếu đến từ tăng doanh thu ở mảng cung cấp nước sạch sinh hoạt và mảng thu gom rác. Đối với mảng cung cấp nước sạch sinh hoạt ghi nhận mức tăng 27,4 tỷ đồng (+ 11,16% So với cùng kỳ năm trước) từ việc mở rộng địa bàn phục vụ làm lượng khách hàng mới tăng thêm khoảng

11.750 hộ khách hàng, cùng với việc đầu tư sửa chữa, nâng công suất một số Nhà máy xử lý nước dẫn đến tăng hiệu suất nước tiêu thụ.

Đối với mảng dịch vụ thu gom rác cũng ghi nhận tăng 6,3 tỷ đồng (+ 11,9% So với cùng kỳ năm trước) do trong năm 2020, địa bàn thu gom được mở rộng thêm một số khu vực, dẫn đến số lượng khách hàng cũng tăng theo.



Danh sách Ban điều hành

Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Ông: Nguyễn Văn Đế	Tổng Giám đốc	577.000.000	0,22%
Ông: Nguyễn Thượng Vũ	Phó Tổng Giám đốc	526.000.000	0,20%
Ông: Nguyễn Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc	80.000.000	0,03%

Ông NGUYỄN VĂN ĐẾ - Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 04/04/1965
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 138 đường Ngô Thời Nhậm, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Quá trình công tác:
 - Từ 05/2003 – 09/2005 : Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp và Vật tư Công ty TNHH MTV Cấp nước và MTĐT Đồng Tháp
 - Từ 10/2005 – 04/2015 : Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Xây lắp và Vật tư Công ty TNHH MTV Cấp Nước và MTĐT Đồng Tháp.
 - Từ 05/2015 – 03/2017 : Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp nước và MTĐT Đồng Tháp.
 - Từ 03/2017 – 04/2017 : Thành viên HĐQT CTCP Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp.
 - Từ 04/2017 – Nay : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Cấp nước và MTĐT Đồng Tháp
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
 - Số cổ phần cá nhân sở hữu: 57.700 cổ phiếu (0,22% vốn điều lệ)
 - Số cổ phần đại diện sở hữu : 6.433.800 cổ phiếu (24,82% vốn điều lệ)



Ông NGUYỄN THƯỢNG VŨ- Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 03/03/1966
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 200 đường Hùng Vương, Phường 2, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ hóa học (Thực phẩm)
- Quá trình công tác
 - Từ 08/1999 – 03/2003: Trưởng Phòng Kỹ thuật Công ty Cấp nước Đồng Tháp
 - Từ 01/2014 – 03/2015: Đảng ủy viên, Phó Bí thư Chi bộ Văn phòng Công ty 1, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp.
 - Từ 07/2015 – 03/2017: Bí Thư Đảng Ủy – Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp.
 - Từ 03/2017 – 04/2017: Bí Thư Đảng Ủy – Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp Nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp.
 - Từ 04/2017 – 06/2020 :Bí Thư Đảng Ủy – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cấp Nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp.
 - 06/2020 - Nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cấp Nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
 - Số cổ phần cá nhân sở hữu: 52.600 cổ phiếu (0,203% vốn điều lệ)
 - Số cổ phần đại diện sở hữu : 2.218.540 cổ phiếu (8,56% vốn điều lệ)

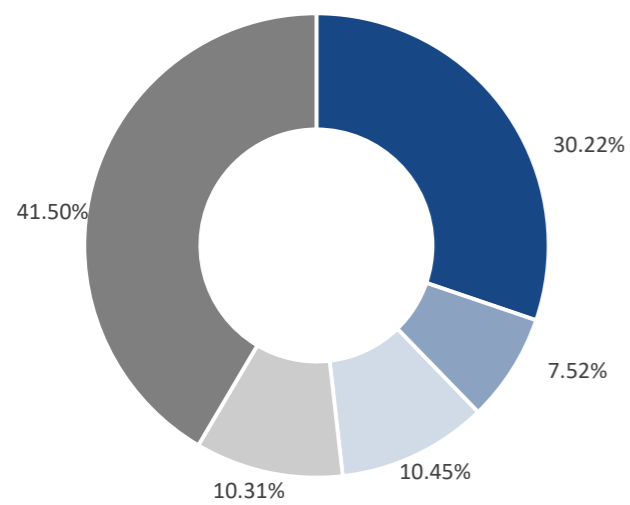
Ông NGUYỄN ANH DŨNG - Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 20/12/1965
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 165 đường Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh tổng hợp
- Quá trình công tác
 - Từ 08/2015 – 03/2017: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp nước và MTĐT Đồng Tháp
 - Từ 03/2017 – 04/2017: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp Nước và MTĐT Đồng Tháp.
 - Từ 04/2017 – Nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Cấp Nước và MTĐT Đồng Tháp.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
 - Số cổ phần cá nhân sở hữu: 8.000 cổ phiếu (0,03% vốn điều lệ)
 - Số cổ phần đại diện sở hữu : 2.218.540 cổ phiếu (8,56% vốn điều lệ)

Số lượng cán bộ công nhân viên

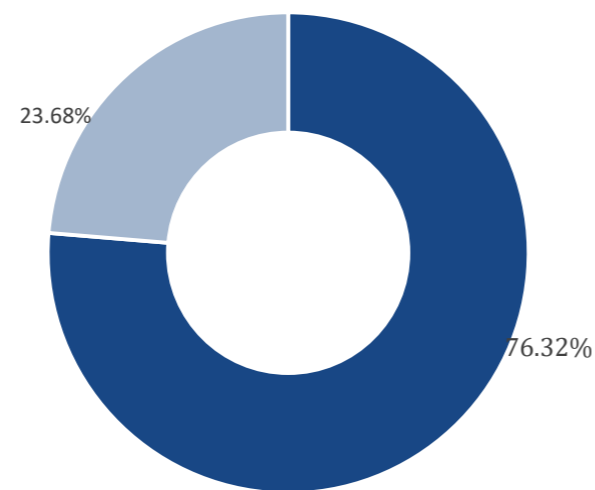
STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ lao động	718	
1	Trình độ đại học, trên đại học	217	30,22%
2	Trình độ cao đẳng	54	7,52%
4	Trình độ trung cấp	75	10,45%
5	Công nhân kỹ thuật	74	10,31%
6	Lao động phổ thông	298	41,50%
II	Theo loại hợp đồng lao động	718	
1	Hợp đồng không thời hạn	613	85,38%
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	-	0,00%
3	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	105	14,62%
III	Theo giới tính	718	
1	Nam	548	76,32%
2	Nữ	170	23,68%

Cơ cấu nhân sự theo trình độ lao động



■ Trình độ đại học, trên đại học
 ■ Trình độ cao đẳng
■ Trình độ trung cấp
 ■ Công nhân kỹ thuật
■ Lao động phổ thông

Cơ cấu nhân sự theo giới tính

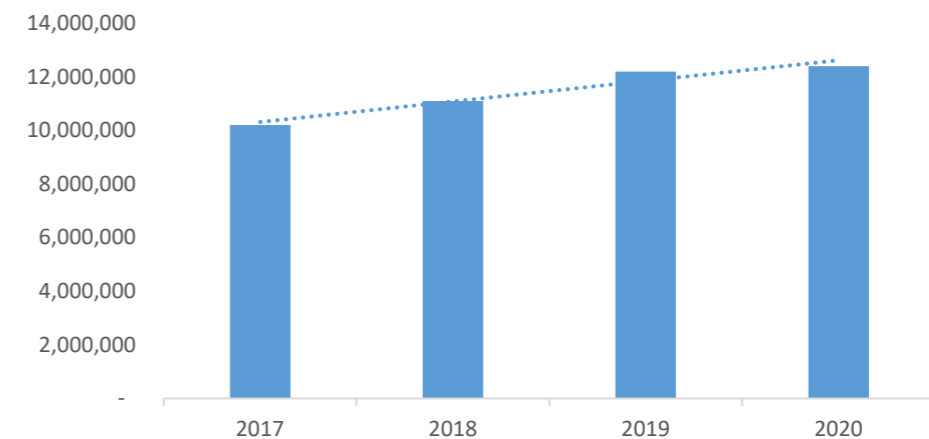


■ Nam
 ■ Nữ

Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tổng số lượng người lao động (người)	701	692	697	718
Thu nhập bình quân (người/đồng/tháng)	10.200.000	11.100.000	12.200.000	12.400.000

Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm (đồng/tháng/người)





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Chính sách nhân sự

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Các quy định của Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế như nghỉ phép, nghỉ ốm, lễ tết, chế độ thai sản... đều được Công ty thực hiện tốt. Công ty luôn cố gắng theo sát tiến độ làm việc của nhân viên để đảm bảo công bằng, công khai trong mọi chính sách lương, thưởng gắn liền với hiệu quả làm việc. Bên cạnh đó, nhằm tạo động lực cho cán bộ nhân viên gắn bó lâu dài, cố gắng trong công việc, Công ty đã đưa ra lộ trình thăng tiến rõ ràng cho nhân viên.

Thêm vào đó, Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng cho từng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

Về tuyển dụng

Để đảm bảo có thể tuyển được nhân lực đáp ứng được trình độ chuyên môn, phù hợp với định hướng phát triển của Công ty, quy trình tuyển dụng được diễn ra chặt chẽ, công bằng, công khai, minh bạch.

Về đào tạo

Hiểu được nhân lực là chìa khóa quan trọng cho sự phát triển lâu dài của Công ty, Công ty luôn khuyến khích người lao động tham gia các khóa đào tạo để nâng cao tay nghề chuyên môn cũng như năng lực nghiệp vụ. Các khóa đào tạo được Công ty kết hợp xen kẽ giữa đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài, đào tạo ngắn hạn và đào tạo dài hạn tùy thuộc vào nhu cầu và mục đích của khóa đào tạo.



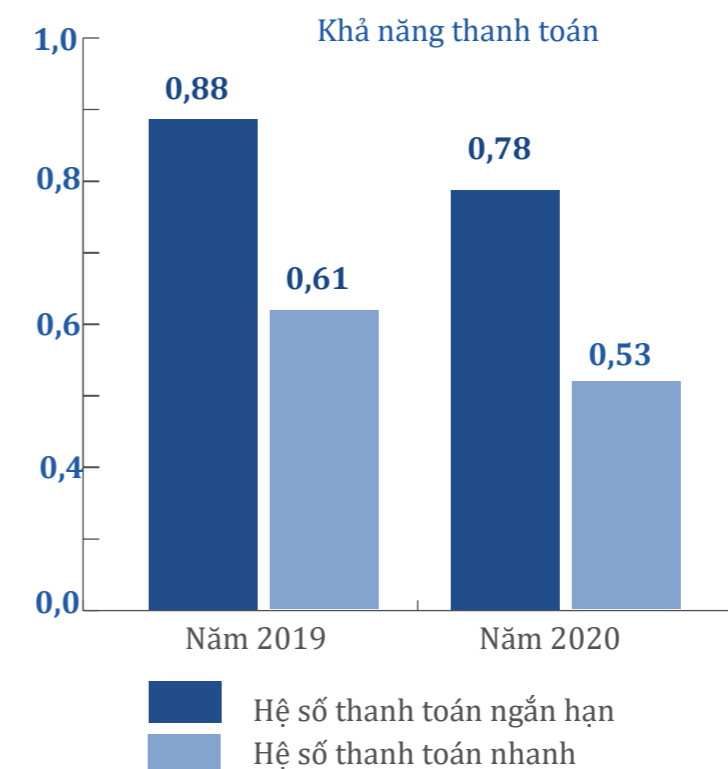


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,88	0,78
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,61	0,53
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	70,51	70,37
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	239,08	237,50
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7,47	8,09
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,32	0,35
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,66	7,44
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8,44	8,88
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	2,44	2,63
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	8,82	8,58

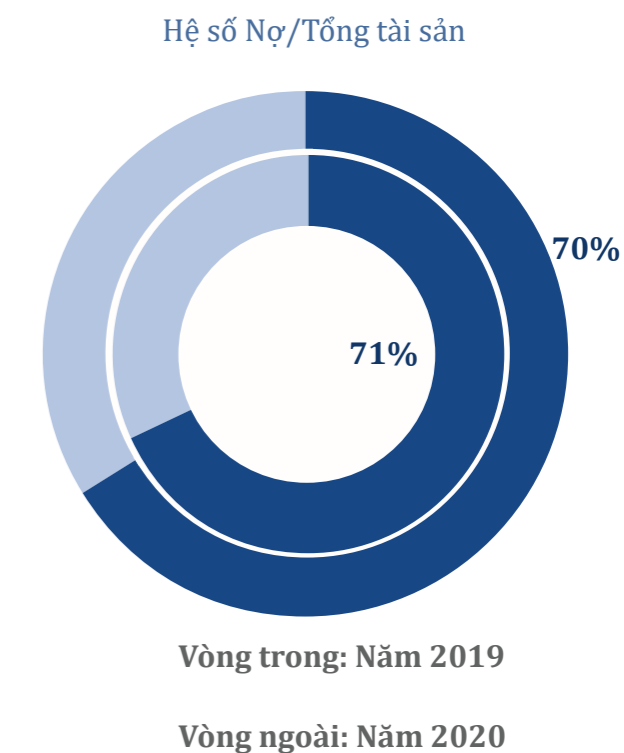
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



Trong năm 2020, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của DWS có sự giảm nhẹ so với năm 2019. Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh lần lượt là 0,78 và 0,53 lần. Nguyên nhân chính đến từ việc Công ty tăng sử dụng nợ ngắn hạn (tăng 20,92% so với năm 2019) do trong năm, Dowasen tăng ghi nhận khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước nắm chi phối.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Nợ phải trả chiếm tỷ trọng khá lớn trong cơ cấu nguồn vốn của Công ty. Tỷ lệ Nợ/Tổng tài sản của DWS khoảng 70% và tỷ lệ Nợ/Vốn chủ sở hữu lên đến 237,5%. Nguyên nhân nợ của Công ty khá cao là do Công ty có các khoản vay ODA để chi cho dự án Thoát nước TP Cao Lãnh (Dự án này chiếm đến 66,67% trong cơ cấu nợ của Công ty). Tuy phần lớn khoản phải trả liên quan đến nguồn vốn ODA và nguồn vốn Đối ứng Ngân sách nhà nước có lãi suất ưu đãi thấp và thời hạn vay dài, nhưng việc duy trì tỷ lệ đòn bẩy cao như hiện nay có thể làm dòng tiền của DWS kém đi do gánh nặng của việc thanh toán lãi vay.





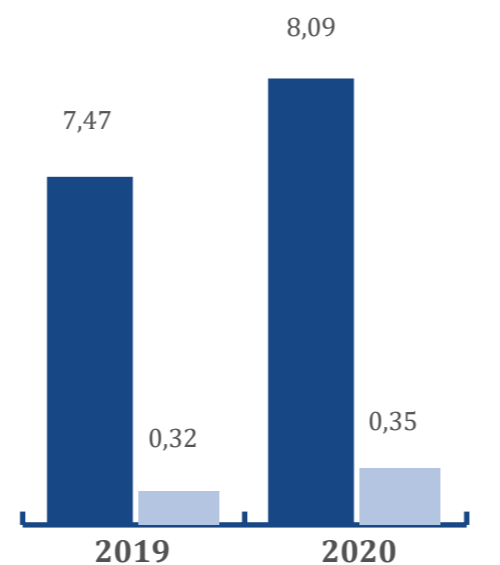
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

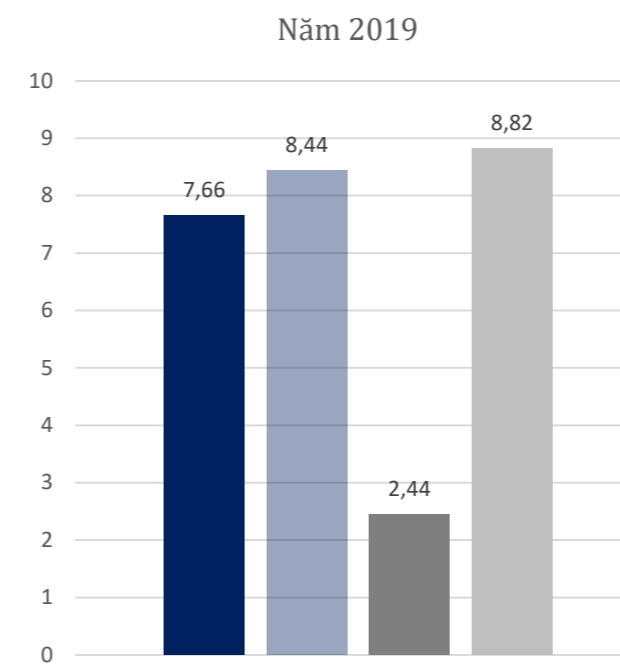
Trong năm 2020, các chỉ số về năng lực hoạt động đều có xu hướng tăng so với năm 2019. Cụ thể hơn, vòng quay hàng tồn kho tăng từ 7,47 vòng lên 8,09 vòng, vòng quay tổng tài sản cũng tăng từ 0,32 lên 0,35 vòng.

Nguyên nhân vòng quay hàng tồn kho tăng đến từ giá vốn hàng bán tăng hơn 33 tỷ (tăng 14,6%) so với năm 2019. Giá vốn hàng bán tăng do ghi nhận tăng các chi phí như nguyên vật liệu, điện, lắp mới đồng hồ cho khách hàng, thay đồng hồ định kỳ và cải tạo, sửa chữa nâng cấp mạng lưới các tuyến ống cấp nước nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân.

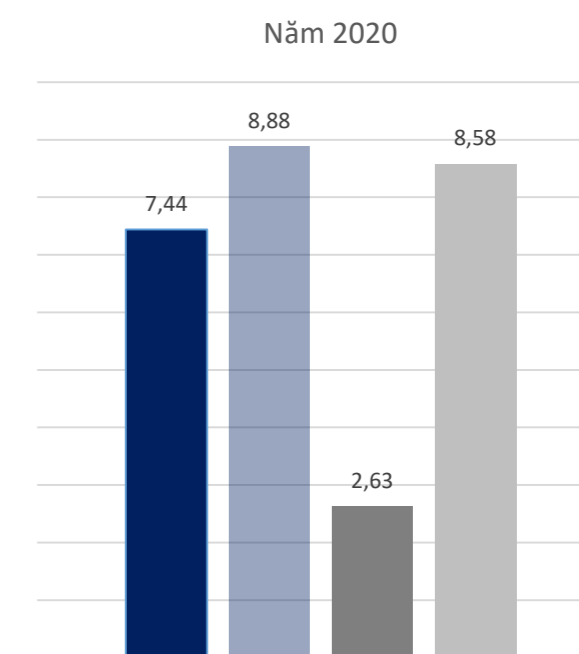
Vòng quay tổng tài sản ghi nhận mức tăng nhẹ so với năm 2019 do doanh thu thuần trong năm 2020 tăng 38,4 tỷ (tăng 12%) so với cùng kỳ năm trước trong khi tổng tài sản lại gần như không có sự thay đổi nhiều. Kết thúc năm 2020, giá trị tổng tài sản đạt 1.028 tỷ (+ 2,5% So với cùng kỳ năm trước)



■ Vòng quay hàng tồn kho
■ Vòng quay tổng tài sản



■ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần
■ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân



■ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân
■ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Trong năm, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời gần như không có sự thay đổi nhiều so với năm 2019. Đây là điều dễ hiểu vì lĩnh vực hoạt động chính của DWS là lĩnh vực cung cấp hàng hóa thiết yếu: cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt và sản xuất – Vốn dĩ rất ít bị ảnh hưởng bởi những biến động ngắn hạn, đột ngột của nền kinh tế như dịch bệnh, khủng hoảng.



TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thông tin cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 25.918.130 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 25.918.130 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
I	Cổ đông trong nước	580	25.918.130	259.181.300.000	100%
1	Cổ đông nhà nước	1	22.185.480	221.854.800.000	85,6%
2	Cổ đông tổ chức	1	1.000	10.000.000	0,0%
3	Cổ đông cá nhân	578	3.731.650	37.316.500.000	14,4%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	0,0%
1	Cá nhân	-	-	-	0,0%
2	Tổ chức	-	-	-	0,0%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	0,0%
	Tổng cộng	580	25.918.130	259.181.300.000	100%



TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG

Quản lý nguồn cung Nguyên vật liệu

Hoạt động trong ngành cấp thoát nước nên nguyên liệu chủ yếu của Công ty là các hóa chất dùng để xử lý nước như: Clo, PAC. Trong năm, các chi phí nguyên liệu xử lý nước này tăng do điều chỉnh đơn giá. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nguyên liệu công ty luôn tìm hiểu, khuyến khích người lao động có những sáng kiến nhằm sử dụng hiệu quả nguyên liệu đầu vào, sử dụng tỷ lệ hóa chất tối ưu nhằm tối đa hóa lợi ích của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú ý lựa chọn nguồn cung cấp nguyên vật liệu đáng tin cậy để giảm thiểu rủi ro mua nhầm hàng kém chất lượng, có khả năng gây hại cho môi trường sống và cộng đồng dân cư



Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương

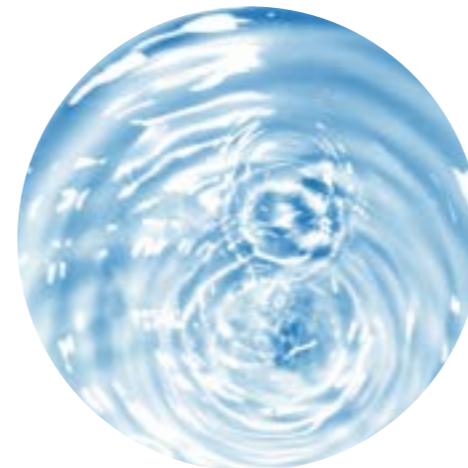
Công ty còn đóng góp vào sự phát triển chung của cộng đồng dân cư trong địa bàn thông qua các hoạt động từ thiện, tuyên truyền nhận thức.

Trong năm, Công ty tiếp tục chăm lo chính sách cho người lao động trong các dịp tết cổ truyền, hỗ trợ học tập để tặng cho con cán bộ, công nhân viên, và các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, có thành tích trong học tập. Công ty cũng thực hiện giải

quyết chế độ hưu trí và các trường hợp nghỉ việc theo nguyện vọng.

Công ty nói chung và cán bộ người lao động nói riêng cùng đồng lòng chung tay với cả nước trong các hoạt động hỗ trợ đồng bào vùng bão lũ, thiên tai như lương thực và đóng góp vào quỹ tấm lòng vàng.

Tham gia các phong trào hiến máu, tình nguyện trên địa bàn.



Tiêu thụ nước

Với đặc thù của ngành cấp nước, nước vừa là đầu vào trong quá trình sản xuất vừa là sản phẩm đầu ra của công ty. Nguồn nước được Dowasen lấy chủ yếu từ sông và nguồn nước ngầm, sau quá trình xử lý lắng, lọc nước, diệt khuẩn,... nguồn nước thành phẩm được bơm đến người sử dụng thông qua hệ thống đường ống.

Dowasen luôn chú trọng đến chất lượng nước được sản xuất ra, thường xuyên tiến hành xét nghiệm mẫu nước và đảm bảo đạt được các tiêu chuẩn trong QCVN 01:2009/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt..

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Hằng năm, Công ty lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, công nghệ sản xuất nước sạch của Công ty phù hợp với tiêu chuẩn môi trường theo quy định. Ngoài ra, các đoàn kiểm tra giám sát về môi trường của tỉnh và cơ quan thẩm quyền thường xuyên đến Công ty kiểm tra đã đánh giá Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo vệ sinh và môi trường. Trong năm 2020, Công ty hoàn toàn tuân thủ pháp luật và không bị xử phạt.

Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty đã và đang tạo được việc làm ổn định cho cán bộ công nhân viên của mình, tuân thủ thực hiện đầy đủ các quy định dành cho người lao động, duy trì các chính sách phúc lợi đều đặn hàng năm. Kết quả là thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên trong những năm gần đây được cải thiện tích cực, người lao động có được công việc ổn định, tinh thần gắn bó với doanh nghiệp được nâng cao. Luôn duy trì thực hiện tốt công tác đoàn thể. Hàng tháng, công ty có sự kết hợp cùng Chính quyền, công đoàn bình xét thi đua, thăm hỏi nhân viên ốm đau

Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng Công ty tiêu thụ chủ yếu là điện năng dùng để vận hành các hệ thống xử lý nước, máy bơm, cung cấp điện chiếu sáng cho khu vực nhà máy, văn phòng,... Công ty chủ trương thực hiện và kêu gọi cán bộ, công nhân viên Công ty sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả..o vùng bão lũ, thiên tai như lương thực và đóng góp vào quỹ tấm lòng vàng.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của Công ty



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	% Thực hiện 2020/ Kế hoạch 2020	% Thực hiện 2020/ Thực hiện 2019
Vốn điều lệ	Triệu đồng	259.181	259.181	259.181	100,00	100,00
Sản lượng nước sạch	m ³	30.621.238	32.150.000	34.477.299	107,24	112,59
Tổng doanh thu	Triệu đồng	321.280	305.000	360.516	118,20	112,21
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	27.486	27.500	30.417	110,61	110,66
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	24.540	24.750	26.711	107,92	108,85
Cổ tức	Triệu đồng	13.166	14.203	14.255	100,37	108,27
Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	5,08	5,48	5,50	100,36	108,27

Năm 2020, DOWASEN đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà HĐQT đã đề ra trong bối cảnh nền kinh tế trong và ngoài nước đang rơi vào trì trệ do ảnh hưởng từ đại dịch Covid.

Cụ thể hơn, trước những điều kiện thuận lợi và khó khăn được Ban Tổng Giám đốc nhìn nhận, DWS đã đạt được các kết quả kinh doanh đáng tự hào: Tổng Doanh thu đạt khoảng 360,5 tỷ đồng, tăng trưởng 12,21 % so với năm 2019. Thành công đó đến từ nỗ lực của tập thể người lao động và hiệu quả trong công tác quản lý, tận dụng nguồn lực tối đa. DWS không ngừng mở rộng địa bàn, phát triển thêm khách hàng mới, làm thuê thêm các dịch vụ bên ngoài...



Thuận lợi



Được sự quan tâm, hỗ trợ, giám sát của UBND tỉnh Đồng Tháp, các Sở ban ngành tỉnh trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, UBND tỉnh thường xuyên hỗ trợ việc thu hút các nguồn vốn trong và ngoài nước để Công ty đầu tư nguồn và mở rộng mạng lưới cấp nước.



Tổ chức thực hiện việc vận động người dân thay đổi hình thức thanh toán tiền nước, tiền rác không dùng tiền mặt; ứng dụng, cải tiến các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công tác quản lý sản xuất, đặc biệt trong vận hành sản xuất, nâng công suất các nhà máy cấp nước. Điều đó đã góp phần trong việc tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng chăm sóc khách hàng, tăng sản lượng cung cấp, mang lại hiệu quả to lớn cho Công ty.



Hiện nay, nhận thức của người dân trong công tác bảo vệ môi trường ngày càng tăng nên số lượng người dân tham gia đăng ký sử dụng dịch vụ thu gom rác ngày càng cao, tạo điều kiện để Công ty tiếp nhận thêm địa bàn thu gom. Trong năm 2020, Công ty đã mở rộng địa bàn ở các khu vực TP. Hồng Ngự, huyện Tháp Mười, huyện Lấp Vò, cũng như phát triển ra các khu vực các xã nông thôn mới của TP. Sa Đéc, TP. Cao Lãnh.....



Công ty thuộc loại hình doanh nghiệp hoạt động kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ mang tính công ích và không nhiều các đối thủ cạnh tranh trên cùng địa bàn nên thị trường và khách hàng của Công ty tương đối ổn định, tăng trưởng đều hàng năm.





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Khó khăn

Thiếu vốn để đầu tư phát triển hệ thống cấp nước: Do công ty chuyển sang hình thức Công ty cổ phần nên việc huy động vốn trực tiếp từ cổ đông nhà nước rất khó, việc vay vốn ưu đãi để làm các công trình bị hạn chế, đồng thời với cơ cấu lợi nhuận định mức trong giá thành thấp, vay vốn ngân hàng thương mại thì áp lực về lãi suất và thời gian hoàn vốn; trong khi các dự án cấp nước yêu cầu lớn về vốn nhưng tỷ suất sinh lời không cao nên không hấp dẫn được các nhà đầu tư.

Triển khai thực hiện theo chủ trương của Chính phủ và yêu cầu của Tỉnh về việc chuyển đổi khai thác từ nguồn nước ngầm sang nước mặt, Công ty đã xây dựng chiến lược đầu tư cho giai đoạn năm 2020-2025, định hướng 2030. Trong đó, có kế hoạch sử dụng đất ở một số khu vực để lập dự án xây dựng nhà máy nước mặt thay thế các nhà máy nước ngầm theo quy định. Tuy nhiên, chưa có quy hoạch xây dựng, bố trí đất nên Công ty gặp khó trong việc sắp xếp, triển khai việc di dời, đầu tư nguồn nước thay thế.

Hiện tại, phần lớn các khu vực nội ô của các thị trấn, thị xã, thành phố đã được cung cấp nước. Do đó việc mở rộng địa bàn và phát triển khách hàng sử dụng nước và dịch vụ vệ sinh môi trường còn lại chủ yếu ở các vùng ven đô thị, vùng nông thôn nhưng vẫn còn nhiều bất cập và hạn chế trong việc đầu tư.

Các dự án công trình nâng cấp đô thị, cải tạo hạ tầng giao thông đã làm ảnh hưởng đến mạng lưới cấp nước, nhiều nơi bị bể, vỡ. Ngoài ra, cùng với việc tăng áp nên công tác chống thất thoát gặp rất nhiều khó khăn và phức tạp. Mặc dù, Công ty đã tích cực cử nhân viên giám sát các công trình và dò tìm, khắc phục nhưng tỷ lệ thất thoát nhìn chung vẫn còn khá cao.

Một số các phương tiện, máy móc thiết bị chuyên dụng cho hoạt động vệ sinh môi trường như: xe ép rác, xe ủi, ... sắp hết niên hạn sử dụng, thường xuyên hỏng hóc nên đôi lúc chưa đáp ứng đủ, kịp thời cho yêu cầu công việc, đồng thời cũng ảnh hưởng nhiều đến chất lượng cung cấp dịch vụ thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt của Công ty. Đồng thời, 02 bãi rác mà Công ty đang thu gom về với lượng rác thải sinh hoạt lớn là Bãi rác Đập Đá và Bãi rác Sa Đéc, hiện chưa có bãi rác dự phòng và đang quá tải, gây khó khăn trong quá trình đổ và xử lý rác tại bãi, tốn nhiều chi phí.



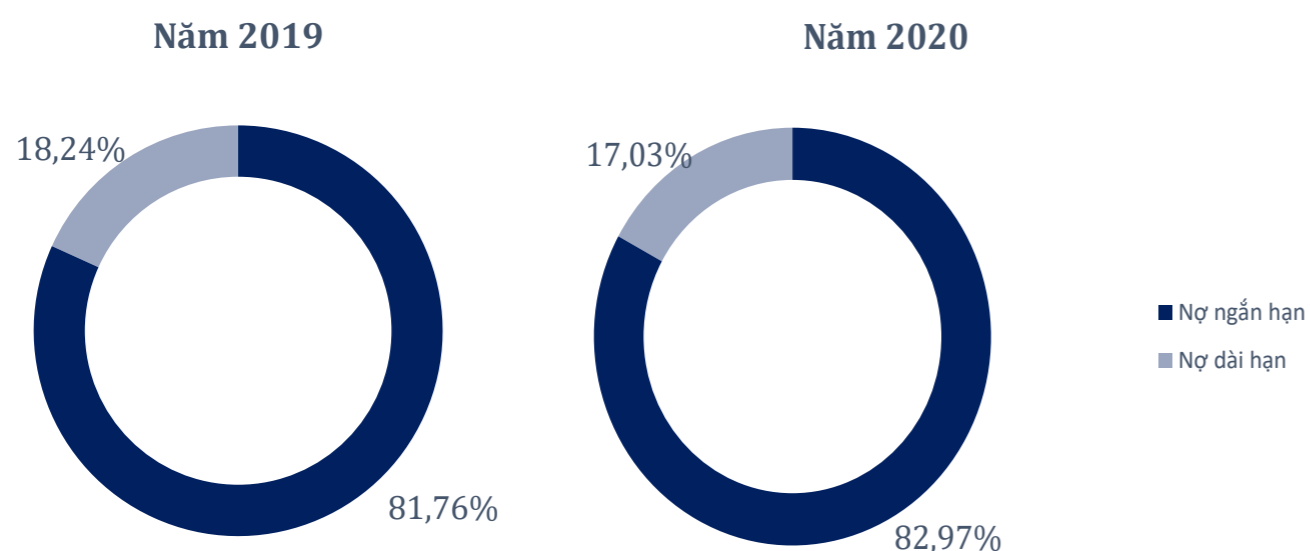


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	TH2020/ TH2019	Tỷ trọng năm 2019	Tỷ trọng năm 2020
Nợ ngắn hạn	578.587	601.933	104,03%	81,76%	82,97%
Nợ dài hạn	129.005	123.580	95,79%	18,24%	17,03%
Tổng nợ phải trả	707.592	725.513	102,12%	100%	100%

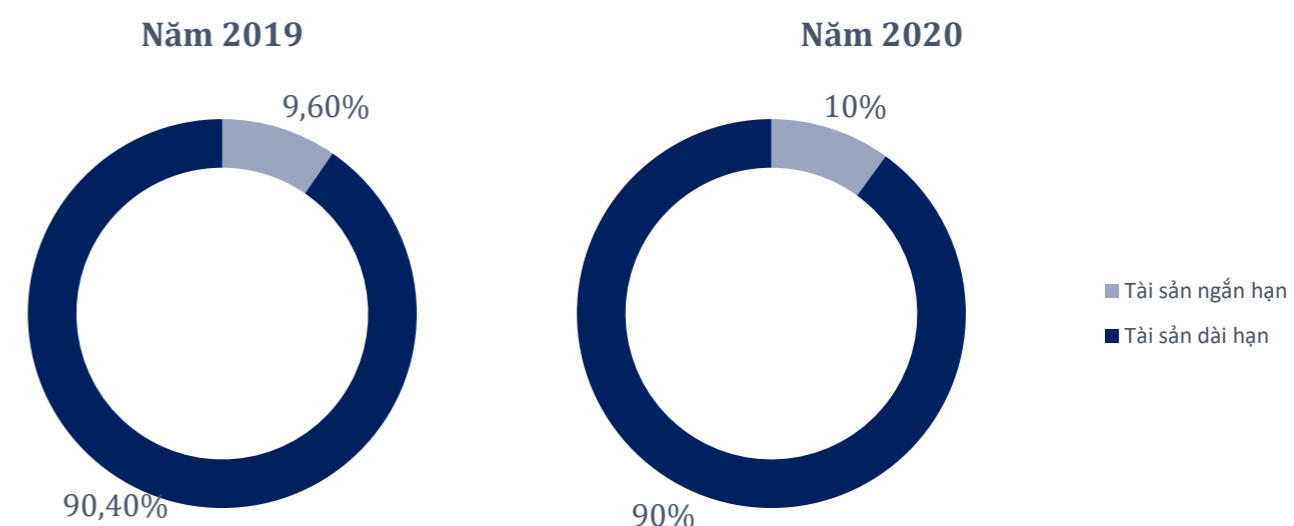


Năm 2020, tổng nợ phải trả của DWS lên đến 725,5 tỷ đồng (tăng 2,12% so với năm 2019). Trong đó, nợ ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nợ phải trả (chiếm đến 82,97%) và có xu hướng tăng nhẹ qua các năm. Nguyên nhân dẫn đến nợ ngắn hạn tăng dần đến từ việc công ty tăng các khoản phải trả liên quan đến Công trình xây dựng bằng vốn ODA và nguồn vốn Đối ứng từ ngân sách Nhà nước. Mặt khác, nợ dài hạn lại giảm nhẹ 1,21% do Công ty giảm vay nợ dài hạn 7,5 tỷ đồng (-7,28%) do đã kết thúc kỳ trả gốc cuối cùng của khoản vay theo Dự án Hà Lan của Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	TH2020/ TH2019	Tỷ trọng năm 2019	Tỷ trọng năm 2020
Tài sản ngắn hạn	96.652	103.019	106,59%	9,6%	10%
Tài sản dài hạn	906.902	927.979	102,3%	90,4%	90%
Tổng tài sản	1.003.553	1.030.998	102,7%	100%	100%



Trong cơ cấu tổng tài sản, tài sản dài hạn vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất, chiếm 90% với giá trị gần 928 tỷ đồng.





Do đặc thù của ngành cấp thoát nước cần đầu tư nhiều vào tài sản cố định để phục vụ cho hoạt động cung cấp nước sạch như hệ thống máy xử lý nước, mạng lưới ống cung cấp nước, các bể chứa,... nên khoản mục tài sản cố định chiếm đến 43,63% với giá trị 404,9 tỷ đồng trong cơ cấu tài sản dài hạn. Bên cạnh đó, khoản mục tài sản dở dang dài hạn cũng đóng góp đến 49% trong cơ cấu tài sản dài hạn. Khoản mục này chủ yếu là những dự án cấp thoát nước như dự án Thoát nước TP. Cao Lãnh, hệ thống cấp nước xã Thường Thời Tiến, ... Trong năm 2020, tài sản dài hạn tăng thêm 2,3% (21 tỷ đồng) do ghi nhận tăng mua nhà máy nước mặt Đông Bình để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Khoản mục tài sản ngắn hạn cũng ghi nhận mức tăng thêm 6,59% so với năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu đến từ khoản tiền và tương đương tiền tăng thêm 20,7% so với cùng kỳ. Khoản mục này tăng chủ yếu do công ty tăng vay nợ thêm 50 tỷ đồng, làm dòng tiền CFO giảm xuống so với cùng kỳ từ đó cải thiện dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.



NHỮNG CÁI TIẾN VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN











Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

-  Công ty luôn có những điều chỉnh về mặt tổ chức và quản lý để phù hợp với định hướng phát triển đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua.
-  Tiếp tục phát huy việc nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, hoàn thiện hệ thống mạng lưới cấp nước.
-  Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin, các công nghệ kỹ thuật mới, các vật tư, vật liệu, trang thiết bị hiện đại có tính năng ưu việt phù hợp với yêu cầu của hệ thống cấp nước và công tác quản lý sản xuất và quản lý khách hàng.
-  Công ty đã tổ chức họp giao ban định kỳ 2 tuần/lần với các phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc, tổ chức các hội nghị chuyên đề nhằm đưa ra những giải pháp để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Chi nhánh, từng bước nâng cao năng suất lao động, nhất là nâng cao tinh thần trách nhiệm và tính chủ động của cán bộ quản lý và người lao động.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Khoản mục	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021
Vốn điều lệ	Đồng	259.181.300.000
Tổng tài sản	Đồng	1.096.000.000.000
Doanh thu thuần	Đồng	340.300.000.000
Lợi nhuận từ HĐKD	Đồng	29.600.000.000
Lợi nhuận khác	Đồng	-
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	29.600.000.000
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	26.640.000.000
Tỷ lệ cổ tức	%	5,60%

Biện pháp triển khai thực hiện

-  Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư các hoạt động mang lại nguồn doanh thu và lợi nhuận chính cho Công ty.
-  Từng bước tinh gọn các hoạt động không mang lại hiệu quả và lập ra kế hoạch sắp xếp trong ngắn, trung và dài hạn.
-  Thực hiện tốt công tác dịch vụ, chăm sóc khách hàng, đảm bảo chất lượng nước sạch, áp lực cung cấp cho sản xuất và sinh hoạt cho khách hàng.
-  Tích cực thực hiện công tác phòng, chống thất thoát, thất thu xuống mức thấp nhất.
-  Đầu tư phát triển nguồn và mở rộng mạng lưới góp phần phát triển khách hàng đồng thời tăng sản lượng tương ứng.
-  Tiếp tục quan tâm và nâng cao hơn nữa chất lượng cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường phục vụ người dân.
-  Xây dựng, triển khai thí điểm đề án phân loại rác tại nguồn thí điểm tại Trung tâm TP.Cao Lãnh, từ đó nhân rộng ra toàn tỉnh, góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân.
-  Tổ chức rà soát các địa phương còn lại trong Tỉnh để có kế hoạch đăng ký tham gia đấu thầu cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường.
-  Tổ chức phối hợp với đơn vị, địa phương liên quan thực hiện công tác truyền thông, vận động thực hiện đấu nổi thoát nước thải vào dự án Hệ thống thoát nước TP. Cao Lãnh.
-  Mở rộng kinh doanh, đa dạng các loại sản phẩm nước đóng chai, đồng thời tìm nhà phân phối để cung cấp cho các đại lý nhằm phấn đấu doanh thu tăng trưởng qua từng năm.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Đánh giá liên quan đến người lao động

Đối với cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, Công đoàn của Công ty hỗ trợ tạo nguồn vốn, hỗ trợ một phần kinh tế cho nhân viên. Tất cả cán bộ nhân viên công tác tại Công ty đều được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn đầy đủ theo quy định của pháp luật về Luật Lao động. Đối với những nhân viên có năng lực, phù hợp với định hướng phát triển của Công ty, DWS tiến hành bồi dưỡng để đưa lên những chức vụ cao hơn.



Đánh giá liên quan đến môi trường

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, các yếu tố có thể ảnh hưởng đến môi trường đều được DWS chú trọng chỉ đạo, thực hiện để đảm bảo không gây ảnh hưởng đến môi trường. Các dự án đầu tư đều phải qua quá trình thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động đến môi trường, thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và thống kê theo quy định về môi trường.

Đánh giá liên quan đến cộng đồng

Ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh, hàng năm Công đoàn cơ sở công ty còn thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, địa phương như xây dựng nhà tình thương, nghĩa tình, tặng học bổng cho học sinh nghèo, tham gia tài trợ các chương trình trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật, mồ côi,... Cũng như tích cực tham gia các hoạt động xã hội khác theo thời điểm do liên đoàn lao động tỉnh, UB mặt trận Tổ quốc và các đơn vị khác....kêu gọi ủng hộ.





BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của Công ty



ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đơn vị tính: Triệu đồng

↑ 10,66%

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% Năm 2020/ Năm 2019
Tổng doanh thu	321.280	360.516	112,21 %
Lợi nhuận trước thuế	27.486	30.416	110,66 %
Lợi nhuận sau thuế	24.539	26.710	108,85 %

Trong năm 2020, Tổng doanh thu đạt 360,5 tỷ đồng (+ 12,21% So với cùng kỳ năm trước) và lợi nhuận trước thuế đạt 30,4 tỷ đồng (+ 10,66% So với cùng kỳ năm trước). HĐQT ghi nhận những nỗ lực của Ban điều hành và toàn thể người lao động của Công ty đã cùng nhau cố gắng, hoàn thành mục tiêu vượt kế hoạch lợi nhuận đề ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020. Về vấn đề sản xuất và phân phối, Ban Điều hành đã nỗ lực thực hiện đúng các định hướng của HĐQT đề ra.

↑ 12,21%

TỔNG DOANH THU



ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Hoạt động giám sát

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, nhằm đảm bảo lợi ích cổ đông và người lao động. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và có nhiều giải pháp tốt để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; chấp hành các chính sách, pháp luật theo quy định của Nhà nước trong quản lý điều hành Công ty, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc, phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty giám sát các vấn đề:

- Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 và các Nghị quyết/quyết định của HĐQT
- Chỉ đạo và giám sát Ban Tổng Giám đốc thực hiện các biện pháp/ giải pháp điều hành tất cả các hoạt động SXKD của Công ty
- Việc báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường phát sinh hoặc theo yêu cầu của UBCKNN và SGDCK theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Thực hiện việc báo cáo và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2021 trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua.
- Tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ với Ban Tổng Giám đốc và cán bộ chủ chốt của Công ty để giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị và đánh giá về việc triển khai thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Kết quả hoạt động giám sát

- » Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã theo sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và ghi nhận nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong công tác lãnh đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với định hướng của Hội đồng quản trị, trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của Công ty, Cổ đông, người lao động và nhà đầu tư. Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc nắm rõ nguồn lực của Công ty và linh hoạt điều chỉnh kế hoạch, thích ứng với những biến động của thị trường.
- » Các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ với nhau và với các bộ phận khác trong công tác điều hành và thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban Tổng Giám đốc cũng hỗ trợ kịp thời cho cán bộ công nhân viên, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, duy trì môi trường làm việc ổn định, lành mạnh, thân thiện



QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Phan Đình Hùng	Chủ tịch HĐQT	1.056.000.000	0,41%
Nguyễn Văn Đế	Thành viên HĐQT	577.000.000	0,22%
Nguyễn Thượng Vũ	Thành viên HĐQT	526.000.000	0,20%
Nguyễn Anh Dũng	Thành viên HĐQT	80.000.000	0,03%

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham gia dự họp
Phan Đình Hùng	Chủ tịch HĐQT	16/16	100%
Nguyễn Văn Đế	Thành viên HĐQT	16/16	100%
Nguyễn Thượng Vũ	Thành viên HĐQT	16/16	100%
Nguyễn Anh Dũng	Thành viên HĐQT	16/61	100%

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông: PHAN ĐÌNH HÙNG - Chủ tịch HĐQT

- Ngày sinh: 17/04/1961
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 146, đường 30/4, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại Thương, Kỹ sư Xây dựng dân dụng và Công nghiệp, Kỹ sư Địa chất Công trình và Thủy văn, Thạc sĩ Kinh tế học
- Quá trình công tác
 - Từ 06/1986 – 03/1990 : Trưởng phòng khảo sát Xí nghiệp Khảo sát thiết kế tổng hợp – Sở Xây dựng Đồng Tháp
 - Từ 05/1994 – 11/1995 : Trưởng phòng tư vấn Công ty Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Đồng Tháp
 - Từ 09/1996 – 09/1998 : Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Cấp nước Đồng Tháp.
 - Từ 07/2012 – 07/2013 : Phó Tổng giám đốc Công ty, Bí thư Chi bộ, kiêm nhiệm Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Tư vấn Xây dựng và Cấp thoát nước Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp
 - Từ 07/2013 – 03/2017 : Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp
 - Từ 03/2017 – nay : Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
 - Số cổ phần cá nhân sở hữu: 105.600 cổ phiếu (0,41% vốn điều lệ)
 - Số cổ phần đại diện sở hữu : 11.314.600 cổ phiếu (43,66% vốn điều lệ)
 - Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không

Ông: NGUYỄN VĂN ĐẾ - Xem lý lịch Ban điều hành

Ông: NGUYỄN THƯỢNG VŨ - Xem lý lịch Ban điều hành

Ông: NGUYỄN ANH DŨNG - Xem lý lịch Ban điều hành



CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	39/NQ-HĐQT	14/02/2020	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch SXKD năm 2020 và giao chỉ tiêu cho các chi nhánh trực thuộc. - Chủ trương việc tiếp nhận các cơ sở cấp nước nông thôn theo yêu cầu chính quyền địa phương. - Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Dịch vụ Môi trường.
2	40/NQ-HĐQT	05/03/2020	Phê chuẩn Kế hoạch và Lộ trình tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020
3	41/NQ-HĐQT	31/03/2020	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành lập Khu vực dịch vụ vệ sinh môi trường huyện Tháp Mười, trực thuộc Chi nhánh Dịch vụ Môi trường. - Chủ trương tham gia đấu giá mua tài sản trên đất và đấu giá thuê quyền sử dụng đất Nhà máy nước mặt Đông Bình.
4	42/NQ-HĐQT	03/04/2020	Phê chuẩn việc hoãn tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 do tình hình dịch bệnh Covid-19
5	43/NQ-HĐQT	23/04/2020	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ trương về thời gian tổ chức họp sơ kết, Hội nghị đại biểu người lao động, Đại hội đồng cổ đông năm 2020. - Thông qua kết quả đấu giá mua tài sản trên đất và đấu giá thuê quyền sử dụng đất Nhà máy nước mặt Đông Bình. - Thành lập Tổ Dịch vụ khách hàng trực thuộc Phòng Kế hoạch-Kinh doanh Công ty
6	44/NQ-HĐQT	29/04/2020	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách giới thiệu nguồn nhân sự quy hoạch các chức danh quản lý Công ty giai đoạn 2017-2022, 2022-2021 (rà soát, bổ sung). - Bổ nhiệm Phó Trưởng Phòng Quản lý dự án Công ty.
7	45/NQ-HĐQT	19/05/2020	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung dự thảo Hợp đồng mua tài sản đấu giá của Nhà máy nước mặt Đông Bình giữa Sở Tài chính Đồng Tháp và Công ty. - Vay vốn Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Tháp bằng hình thức thế chấp để đầu tư dự án cấp nước và mua tài sản đấu giá trong năm 2020.

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
8	46/NQ-HĐQT	04/06/2020	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. - Chủ trương về công tác thoái vốn Nhà nước tại Công ty và chủ trương khác có liên quan đến tình hình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và các năm tiếp theo
9	47/NQ-HĐQT	18/06/2020	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình nguồn và tuyến ống cấp nước năm 2020. - Chủ trương về lùi thời gian thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty trong năm 2020 và vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng, chiết khấu,... và bảo đảm cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp.
10	48/NQ-HĐQT	16/07/2020	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020. - Chủ trương về việc thực hiện các nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2020
11	49/NQ-HĐQT	31/07/2020	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mua sắm mới xe ép rác phục vụ công tác vệ sinh môi trường. - Ban hành Quy trình đầu tư xây dựng cơ bản Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp. - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền.
12	50/NQ-HĐQT	17/08/2020	Phê chuẩn kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019
13	51/NQ-HĐQT	28/08/2020	Phê chuẩn về kế hoạch luân chuyển, điều động đối với các cán bộ thuộc diện quy hoạch và các nội dung khác có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ trong các tháng còn lại của năm 2020 và kế hoạch năm 2021
14	52/NQ-HĐQT	27/10/2020	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2020. - Chủ trương về việc thực hiện các nhiệm vụ 03 tháng cuối năm 2020
15	53/NQ-HĐQT	25/11/2020	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn Công ty Bảo Việt Nhân Thọ Đồng Tháp để tham gia bảo hiểm nhân thọ cho người lao động Công ty đủ điều kiện tham dự. - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền.
16	54/NQ-HĐQT	24/12/2020	Phê chuẩn chủ trương mua sắm mới và thanh lý tài sản của Công ty



BAN KIỂM SOÁT

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng ban kiểm soát	34.900	0,135%
Phạm Thị Kim Dung	Thành viên ban kiểm soát	22.800	0,09%
Nguyễn Thanh Hồng	Thành viên ban kiểm soát	700	0,003%

Kiểm soát chặt chẽ hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong các công tác sau

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tiến hành công tác giám sát cụ thể như sau:

- Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, các cuộc họp sơ kết tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty nhờ đó nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh, tham gia ý kiến trong công tác lãnh đạo điều hành hoạt động của Công ty nhằm mục tiêu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 do Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua.
- Giám sát tình hình hoạt động của Công ty, đánh giá sự tuân thủ pháp luật đối với các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2020
- Phối hợp trực tiếp với bộ phận tài chính kế toán trong việc rà soát các quy định pháp lý phục vụ cho việc ghi chép, lập các báo cáo tài chính một cách thận trọng và tuân thủ các quy định hiện hành. Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020.
- Nhìn chung hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2020 được tiến hành một cách cẩn trọng đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban Tổng Giám đốc trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.
- Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban Kiểm soát.
- Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.



LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT

Bà: NGUYỄN THỊ THU TRANG - Trưởng Ban kiểm soát

- Ngày sinh: 20/02/1968
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 94, đường Bà Triệu, phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Thương nghiệp
- Quá trình công tác
 - Từ 12/1991 – 10/1990: Nhân viên kế toán Công ty Vận tải biển Đồng Tháp.
 - Từ 10/1996 – 03/2003: Nhân viên kế toán Công ty Cấp nước Đồng Tháp.
 - Từ 03/2003 – 9/2006: Phó phòng Tài vụ Công ty Cấp nước Đồng Tháp.
 - Từ 09/2006 – 03/2017: Kiểm soát viên phụ trách Công ty TNHH MTV Cấp nước và MTĐT Đồng Tháp.
 - Từ 03/2017 – nay: Trưởng Ban Kiểm Soát, Công Ty Cổ phần Cấp Nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
 - Số cổ phần cá nhân sở hữu: 34.900 cổ phiếu (0,135% vốn điều lệ)
 - Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu (0% vốn điều lệ)
 - Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không

Bà: PHẠM THỊ KIM DUNG - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày sinh: 20/07/1966
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 452/14 tổ 10, ấp xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán, Giấy chứng nhận Kế toán trưởng, Giấy chứng nhận Kiểm soát viên chuyên nghiệp
- Quá trình công tác
 - Từ 11/1991 – 12/1992: Kế toán trưởng Công ty Cấp nước Đồng Tháp.
 - Từ 04/2003 – 10/2006: Kế toán trưởng Xí nghiệp Xây lắp và Vật tư trực thuộc Công ty Cấp nước Đồng Tháp.
 - Từ 09/2012 – 03/2017: Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp.
 - Từ 03/2017 - nay: Thành viên Ban kiểm soát, CTCP Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
 - Số cổ phần cá nhân sở hữu: 22.800 cổ phiếu (0,09% vốn điều lệ)
 - Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu (0% vốn điều lệ)
 - Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không



BAN KIỂM SOÁT

Ông: NGUYỄN THANH HỒNG - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày sinh : 02/01/1982
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 156, Võ Văn Trị, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán.
- Quá trình công tác
 - Từ 2011 - 03/2018 : Nhân viên phòng Kế toán Công ty TNHH MTV Cấp nước và MTĐT Đồng Tháp.
 - Từ 04/2018 - 06/2018 : Nhân viên Phòng kế hoạch Kinh doanh CTCP Cấp nước và MTĐT Đồng Tháp.
 - Từ 06/2018 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát, CTCP Cấp nước và MTĐT Đồng Tháp, Nhân viên Phòng kế hoạch Kinh doanh CTCP Cấp nước và MTĐT Đồng Tháp.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
 - Số cổ phần cá nhân sở hữu: 700 cổ phiếu (0,003% vốn điều lệ)
 - Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu (0 % vốn điều lệ)
 - Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không

CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM

Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng ban kiểm soát	7/7	100%
Phạm Thị Kim Dung	Thành viên ban kiểm soát	7/7	100%
Nguyễn Thanh Hồng	Thành viên ban kiểm soát	7/7	100%



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

STT	Tên cổ đông nội bộ	Chức vụ/Liên quan	Số lượng CP trước giao dịch	Số lượng CP sau giao dịch	Thời gian thực hiện
1	Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng BKS	32.400	34.900	17/07/2020
2	Lê Hải Trang	Trưởng Phòng TC-HC-QT	52.300	54.200	28/09/2020
3	Từ Thị Cẩm Tú	Phó trưởng Phòng TC-HC-QT	26.600	36.500	18/08/2020

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC

STT	Chức vụ	Họ và tên	Lương	Thù lao + Phụ cấp	Thưởng
1 Hội đồng quản trị					
	Chủ tịch	Phan Đình Hùng	622.392.942	25.675.300	89.469.007
	Thành viên	Nguyễn Văn Đế	570.526.864	25.214.000	82.322.909
	Thành viên	Nguyễn Thượng Vũ	518.660.785	22.141.400	77.031.815
	Thành viên	Nguyễn Anh Dũng	518.660.785	4.750.000	77.431.815
2 Ban kiểm soát					
	Trưởng Ban	Nguyễn Thị Thu Trang	466.170.803	3.600.000	69.896.049
	Thành viên	Phạm Thị Kim Dung	448.304.422	20.219.100	67.637.824
	Thành viên	Nguyễn Thanh Hồng	161.261.959	55.400.000	10.829.134
3 Ban điều hành					
	Tổng Giám đốc	Nguyễn Văn Đế	570.526.864	25.214.000	82.322.909
	Phó Tổng Giám đốc	Nguyễn Thượng Vũ	518.660.785	22.141.400	77.031.815
	Phó Tổng Giám đốc	Nguyễn Anh Dũng	518.660.785	4.750.000	77.431.815



BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2020

Ý KIẾN KIỂM TOÁN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2020

Số: 013 /2021/UHYHCM-BCKTDL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 03 năm 2021, từ trang 7 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính của Ban Tổng Giám đốc.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như được nêu tại mục 38.3 của Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp: Tại ngày 31/12/2020, khoản nợ ngắn hạn trên Bảng cân đối kế toán (sau khi trừ các khoản phải trả bằng dự án và tài sản dài hạn khác) đã vượt quá tài sản ngắn hạn với giá trị là 29.103.537.956 đồng. Ban Tổng Giám đốc đánh giá Công ty có thể tạo đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Theo đó, Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 vẫn được lập trên cơ sở đáp ứng giá định hoạt động liên tục.

Vấn đề cần nhấn mạnh không làm thay đổi ý kiến kiểm toán đã trình bày.



Phan Phan Diễn

Giám đốc

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán
số: 1496-2018-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY - CHI NHÁNH TẠI TP.HCM

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2021

Lương Ngô Bảo Trân

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán
số: 1828-2018-112-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2020 VND	Tại 01/01/2020 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		103.018.881.329	96.651.643.384
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	31.733.082.610	29.356.100.385
Tiền	111		31.733.082.610	20.856.100.385
Các khoản tương đương tiền	112		-	8.500.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.700.000.000	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	3.700.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		34.062.510.815	37.554.983.595
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	22.249.360.718	24.114.099.315
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	464.655.600	3.550.674.823
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	12.841.864.757	11.315.343.889
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7	(1.493.370.260)	(1.425.134.432)
Hàng tồn kho	140	10	33.430.788.012	29.714.654.228
Hàng tồn kho	141		33.430.788.012	29.714.654.228
Tài sản ngắn hạn khác	150		92.499.892	25.905.176
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18	92.499.892	25.905.176
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		927.979.427.569	906.901.814.636
Tài sản cố định	220		404.912.760.070	379.390.835.634
Tài sản cố định hữu hình	221	11	404.308.527.963	378.990.835.634
- Nguyên giá	222		719.141.399.319	658.646.148.856
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(314.832.871.356)	(279.655.313.222)
Tài sản cố định vô hình	227	12	604.232.107	400.000.000
- Nguyên giá	228		1.280.263.743	1.076.031.636
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(676.031.636)	(676.031.636)
Tài sản dở dang dài hạn	240		507.079.921.465	514.810.594.067
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	507.079.921.465	514.810.594.067
Đầu tư tài chính dài hạn	250	14	84.040.000	84.040.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	14	84.040.000	84.040.000
Tài sản dài hạn khác	260		15.902.706.034	12.616.344.935
Chi phí trả trước dài hạn	261	15	15.902.706.034	12.616.344.935
TỔNG TÀI SẢN	270		1.030.998.308.898	1.003.553.458.020

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2020 VND	Tại 01/01/2020 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		725.513.701.983	707.592.454.562
Nợ ngắn hạn	310		601.933.550.773	578.587.445.201
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	18.206.227.080	10.319.665.785
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	2.152.437.637	1.194.697.656
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	4.612.132.570	5.616.282.841
Phải trả người lao động	314		25.927.709.916	22.164.307.730
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	8.905.833.238	6.390.933.029
Phải trả ngắn hạn khác	319	20	487.295.562.197	486.520.942.960
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21	54.750.282.368	46.291.277.255
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		83.365.767	89.337.945
Nợ dài hạn	330		123.580.151.210	129.005.009.361
Phải trả dài hạn khác	337	20	23.715.760.799	24.241.339.823
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	21	95.646.486.700	103.163.498.000
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343		4.217.903.711	1.600.171.538
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		305.484.606.915	295.961.003.458
Vốn chủ sở hữu	410	22	305.484.606.915	295.931.838.449
Vốn góp của chủ sở hữu	411		259.181.300.000	259.181.300.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		259.181.300.000	259.181.300.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		19.592.728.586	12.211.062.365
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		26.710.578.329	24.539.476.084
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		26.710.578.329	24.539.476.084
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	29.165.009
Nguồn kinh phí	431	23	-	29.165.009
TỔNG NGUỒN VỐN	440		1.030.998.308.898	1.003.553.458.020

Tp. Cao Lãnh, ngày 15 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Lý Thu Cúc

Kế toán trưởng

Hoàng Quốc Hưng

Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC VÀ
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ
ĐỒNG THÁP
TỈNH ĐỒNG THÁP

Nguyễn Văn Đê

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	358.924.622.499	320.741.483.333
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	-	243.774.545
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		358.924.622.499	320.497.708.788
Giá vốn hàng bán	11	26	255.507.863.224	222.854.502.091
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		103.416.759.275	97.643.206.697
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	490.570.639	563.160.682
Chi phí tài chính	22	28	5.051.514.186	4.340.859.999
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>5.051.514.186</i>	<i>4.340.859.999</i>
Chi phí bán hàng	25	29	29.646.951.606	29.855.639.319
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	38.390.204.237	35.728.919.010
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		30.818.659.885	28.280.949.051
Thu nhập khác	31	30	1.100.641.803	218.424.639
Chi phí khác	32	31	1.502.777.267	1.013.113.209
Lợi nhuận khác	40		(402.135.464)	(794.688.570)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		30.416.524.421	27.486.260.481
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	33	3.705.946.092	2.946.784.397
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		26.710.578.329	24.539.476.084
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	1.031	793
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	35	1.031	793

Tp. Cao Lãnh, ngày 15 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Lý Thu Cúc

Kế toán trưởng

Hoàng Quốc Hưng



Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Đê

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		30.416.524.421	27.486.260.481
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		49.367.957.196	50.719.116.213
Các khoản dự phòng	03		352.007.122	96.312.190
Lỗ từ hoạt động đầu tư	05		446.654.428	272.701.283
Chi phí lãi vay	06		5.051.514.186	4.340.859.999
Các khoản điều chỉnh khác	07		3.080.591.285	1.481.266.000
Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		88.715.248.638	84.396.516.166
Giảm/(tăng) các khoản phải thu	09		3.181.722.997	(12.763.594.426)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(3.716.133.784)	237.802.982
Tăng/tăng các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		15.523.764.518	7.697.417.554
(Tăng)/(tăng) chi phí trả trước	12		(3.286.361.099)	(2.029.837.264)
Tiền lãi vay đã trả	14		(5.064.586.181)	(4.344.665.696)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(4.929.014.002)	(2.445.000.000)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(4.409.527.122)	(8.614.322.648)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		86.015.113.965	62.134.316.668
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(68.096.434.097)	(47.063.240.464)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	127.272.727
Tiền chi cho vay và mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.700.000.000)	-
Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26		-	2.000.027.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		382.718.584	559.155.736
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(71.413.715.513)	(44.376.785.001)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP (TIẾP)
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Chỉ tiêu	Mã Thuyết số minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ đi vay	33	70.719.072.611	20.922.618.768
Tiền trả nợ gốc vay	34	(69.777.078.798)	(38.803.805.000)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(13.166.410.040)	(10.367.252.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(12.224.416.227)	(28.248.438.232)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	2.376.982.225	(10.490.906.565)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	29.356.100.385	39.847.006.950
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	31.733.082.610	29.356.100.385

Tp. Cao Lãnh, ngày 15 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu



Lý Thu Cúc

Kế toán trưởng



Hoàng Quốc Hưng

Đông Giám đốc



Nguyễn Văn Đệ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần từ ngày 26/04/2017 theo Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Công ty đang hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 1400101205 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 27/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 09/07/2019.

Vốn điều lệ của Công ty là 259.181.300.000 đồng chia thành 25.918.130 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Trụ sở của Công ty đặt tại số 01, Đường Tôn Đức Thắng, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.

Công ty trở thành công ty đại chúng từ ngày 26/04/2017 và đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận tại văn bản số 7523/UBCK-GSDC ngày 03/11/2017. Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên thị trường UPCoM từ ngày 24/01/2019, với mã chứng khoán "DWS".

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, cung cấp nước sạch, thu gom rác thải và các dịch vụ môi trường, tư vấn khác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

1.3 HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật tư xây dựng, vật tư, sản phẩm chuyên ngành cấp thoát nước, dịch vụ đô thị;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất vật tư, sản phẩm chuyên ngành cấp thoát nước, dịch vụ đô thị;
- Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ. Chi tiết: Dịch vụ địa táng, hỏa táng và các dịch vụ kèm theo có liên quan;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Vệ sinh chung nhà cửa. Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh cơ quan, hộ gia đình;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Chi tiết: Chăm sóc hoa kiểng cơ quan, hộ gia đình;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường; lập báo cáo giám sát, quan trắc nước và môi trường; lập phương án phân vùng, tách mạng, phòng và chống thất thu, thất thoát nước, quản lý tài sản;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Chi tiết: Sản xuất nước uống đóng chai, đóng bình; Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Mua bán nước uống đóng chai, đóng bình;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Thu gom rác thải độc hại. Chi tiết: Thu gom và vận chuyển rác thải độc hại;

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP**
Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

1.3 HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP)

- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Xây dựng công trình đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình cầu, đường;
- Xây dựng công trình cấp thoát nước. Chi tiết: Xây dựng, khai thác, duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng đô thị, nông thôn (thoát nước);
- Thu gom rác thải không độc hại. Chi tiết: Thu gom và vận chuyển rác thải không độc hại;
- Xây dựng công trình thủy. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi;
- Xây dựng nhà để ở. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng;
- Xây dựng công trình công ích khác. Chi tiết: Xây dựng công trình cống;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng, khai thác, duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng đô thị, nông thôn (cầu, đường, vỉa hè, công viên, cây xanh, điện chiếu sáng công cộng);
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao. Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Lắp đặt hệ thống cống, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí. Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cống, thoát nước;
- Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt. Chi tiết: Dịch vụ rút hầm cầu;
- Xây dựng công trình chế biến, chế tạo. Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp;
- Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm. Chi tiết: Vườn ươm cây;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Dịch vụ vận chuyển, đi đò, đò đặc cơ quan, gia đình, công trình xây dựng, vận chuyển phế liệu xây dựng;
- Xây dựng nhà không để ở. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng.

1.4 CHU KỶ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty có chu kỳ quay vòng thường xuyên và liên tục trong tháng.

1.5 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NĂM TÀI CHÍNH CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là khai thác, xử lý, cung cấp nước sạch và cung cấp dịch vụ thu gom, xử lý rác thải. Yếu tố chính sách về đơn giá tiền nước, đơn giá thu gom rác thải, thuế tài nguyên, chính sách khuyến khích ưu đãi của địa phương và của Nhà nước thay đổi theo từng thời kỳ có ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.6 CẤU TRÚC CÔNG TY

Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

Công ty có các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc bao gồm:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP**
Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

1.6 CẤU TRÚC CÔNG TY (TIẾP)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Cấp nước Nam Sông Tiền	Số 207b, Trần Hưng Đạo, Phường 1, Tp. Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
Chi nhánh Cấp nước Đông Bắc Sông Tiền	Số 01, Nguyễn Huệ, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
Chi nhánh Cấp nước Tây Bắc Sông Tiền	Quốc lộ 30, Phường An Lộc, Tp. Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp
Chi nhánh Dịch vụ Môi trường	Số 15/4, Quốc lộ 30, P. Mỹ Phú, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
Chi nhánh Nước Đóng chai Dowasen	Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

1.7 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty đã được kiểm toán. Một số chỉ tiêu so sánh đã được trình bày lại như được nêu tại thuyết minh số 34, 35 và 38.4 của Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 KỶ KẾ TOÁN NĂM

Kỷ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch.

2.2 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty được lập theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư 53/2016/TT-BTC ("Thông tư 53") của Bộ Tài chính ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC.

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

3.2 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan để lập và trình bày các Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH, VÀ THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN VÀ THUYẾT MINH

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các chính sách kế toán được Công ty sử dụng để lập Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được áp dụng để lập Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

4.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giá định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giá định đặt ra.

4.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

4.4 CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Khi lập Báo cáo tài chính, Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra. Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi; căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

4.5 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Dầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại.

Dầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác: bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

4.6 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cho việc tiêu thụ chúng.

Giá hàng xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền thời điểm. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (nếu có) của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.

4.7 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá và hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Đối với các tài sản cố định đã đưa vào sử dụng nhưng chưa có quyết toán chính thức sẽ được tạm ghi tăng nguyên giá và trích khấu hao, khi có quyết toán chính thức sẽ điều chỉnh lại nguyên giá và khấu hao tương ứng.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính tài sản. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc, thiết bị	03 – 20
Phương tiện, vận tải truyền dẫn	10 – 30
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 – 10

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

4.8 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá và hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

4.9 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước ngắn hạn bao gồm các công cụ dụng cụ và các chi phí phục vụ sản xuất kinh doanh khác có thời hạn phân bổ không quá 12 tháng.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm giá trị còn lại của những công cụ, dụng cụ được đánh giá là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai với thời hạn sử dụng trên một năm. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian không quá 03 năm.

4.10 CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

4.10 CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ PHẢI TRẢ (TIẾP)

- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Vay và nợ thuê tài chính phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

4.11 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn đầu tư chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.12 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng cho mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

4.13 GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Đồng thời doanh thu được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Khi kết quả của một giao dịch về cung cấp dịch vụ không thể xác định được chắc chắn thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với chi phí đã ghi nhận và có thể thu hồi.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng cho từng thời kỳ.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

4.14 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

4.14 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC (TIẾP)

Công ty được hưởng một số ưu đãi thuế suất và miễn giảm thuế theo quy định tại Khoản 3 Điều 19 của Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Đối với thu nhập từ hoạt động cung cấp nước sinh hoạt và thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt, Công ty được hưởng mức thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 10% trong suốt thời gian hoạt động theo Công văn 2506/CT-TTHT ngày 26/10/2017 của Cục thuế tỉnh Đồng Tháp.
- Đối với khoản thu nhập thuộc lĩnh vực kinh doanh thông thường, lĩnh vực hoạt động tài chính, thu nhập khác được áp dụng với mức thuế suất thông thường.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế Thu nhập doanh nghiệp tuỳ thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4.15 BẢO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ công tác quản lý, Công ty tổ chức theo dõi các bộ phận kinh doanh dựa trên lĩnh vực hoạt động bao gồm: hoạt động cung cấp nước sạch, sản xuất nước đóng chai, hoạt động xây lắp, bán vật tư, dịch vụ thu gom vận chuyển rác và các dịch vụ khác. Kết quả kinh doanh được quản lý riêng biệt nhằm phục vụ cho Ban điều hành ra các quyết định phân bổ nguồn lực và các chiến lược kinh doanh.

Báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm tài sản, nợ phải trả, doanh thu từ hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lãi hoặc lỗ khác và thuế Thu nhập doanh nghiệp.

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố địa lý vùng miền cũng như đối tượng khách hàng. Vì vậy, Công ty xác định không có sự khác biệt về khu vực địa lý cho toàn bộ các hoạt động của Công ty.

4.16 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con cùng tập đoàn, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

4.16 BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Theo đó bên liên quan của Công ty là thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty và Các cổ đông nắm giữ số lượng cổ phiếu đáng kể.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Tại 31/12/2020	Tại 01/01/2020
	VND	VND
Tiền mặt	967.619.568	945.287.881
Tiền gửi ngân hàng	30.765.463.042	19.910.812.504
Các khoản tương đương tiền (*)	-	8.500.000.000
Cộng	31.733.082.610	29.356.100.385

(*) Là các khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng tại các Ngân hàng thương mại.

6. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Tại 31/12/2020		Tại 01/01/2020	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn	3.700.000.000	3.700.000.000	-	-
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	3.700.000.000	3.700.000.000	-	-
Dài hạn	-	-	-	-

(*) Là số dư khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn gốc 12 tháng, lãi suất 6%/năm, đã được cầm cố để đảm bảo cho hợp đồng vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo Hợp đồng cầm cố số 16/2020/VCB-ĐT-CRC ngày 19/06/2020.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP

Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, TP.Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)

7. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	Tại 31/12/2020		Tại 01/01/2020	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	22.249.360.718	(1.493.370.260)	24.114.099.315	(1.425.134.432)
- Phải thu của khách hàng Nước sinh hoạt	5.795.874.842	(416.210.056)	5.873.894.387	(551.583.413)
- Ban quản lý Công trình nâng cấp hệ thống thoát nước khu vực chợ cá Cao Lãnh	-	-	116.487.000	-
- Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đồng Tháp	874.588.000	-	-	-
- Ban Quản lý Chợ Thành phố Cao Lãnh	2.895.724.000	-	1.466.547.000	-
- Ban Quản lý Công trình Công cộng Thành phố Cao Lãnh	3.630.471.000	-	4.481.836.000	-
- Ban Quản lý Công trình Đô thị Thành phố Sa Đéc	1.807.829.000	-	3.429.364.000	-
- Phòng Kinh tế và hạ tầng Huyện Cao Lãnh	-	-	948.408.000	-
- Phải thu của khách hàng ngắn hạn khác	7.244.873.876	(1.077.160.204)	7.797.562.928	(873.551.019)
Phải thu của khách hàng dài hạn	-	-	-	-
Phải thu của khách hàng là bên liên quan	-	-	-	-

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Tại 31/12/2020		Tại 01/01/2020	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Trả trước cho người bán ngắn hạn	464.655.600	-	3.550.674.823	-
- Huỳnh Phát Nguyễn	-	-	1.310.000.000	-
- Công ty TNHH Minh Lợi	-	-	1.000.000.000	-
- Cơ sở hàn tiện cắt sắt Tiền Giang	-	-	423.000.000	-
- Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	464.655.600	-	817.674.823	-
Trả trước cho người bán dài hạn	-	-	-	-
Trả trước cho người bán là bên liên quan	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, TP.Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)

9. PHẢI THU KHÁC

	Tại 31/12/2020		Tại 01/01/2020	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	12.841.864.757	-	11.315.343.889	-
- Tạm ứng	7.050.833.559	-	8.165.121.734	-
- Phải thu thuế TNCN	1.413.924.860	-	1.000.924.597	-
- Phải thu lãi dự thu	120.427.397	-	12.575.342	-
- Phải thu Bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn	5.132.069	-	443.551.784	-
- Cảm cố, thế chấp, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	465.632.000	-	907.169.220	-
- Phải thu Liên danh GECPL - SFC Việt Nam	-	-	757.025.090	-
- Phải thu do thu hồi đất dự án thoát nước Tp. Cao Lãnh	3.042.207.120	-	-	-
- Phải thu khác	743.707.752	-	28.976.122	-
Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	12.841.864.757	-	11.315.343.889	-

10. HÀNG TỒN KHO

	Tại 31/12/2020		Tại 01/01/2020	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	28.619.849.514	-	27.706.646.534	-
Công cụ dụng cụ	744.710.331	-	336.564.767	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.804.567.626	-	1.460.651.855	-
Thành phẩm	194.495.539	-	142.547.139	-
Hàng hoá	67.165.002	-	68.243.933	-
Cộng	33.430.788.012	-	29.714.654.228	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP

Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, TP.Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)

II. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

	Nhà cửa vật kiến trúc VND		Máy móc thiết bị vận tải, truyền dẫn VND		Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND		Thiết bị dụng cụ quản lý VND		Cộng VND	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYỄN GIÁ										
Tại 01/01/2020	333.797.291.409	51.238.952.416	272.154.328.036	1.455.576.995	658.646.148.856					
- Đầu tư XD/CB hoàn thành	11.635.610.887	1.686.870.493	22.537.830.301	-	35.860.311.681					
- Mua trong năm	522.727.273	3.155.543.820	7.032.481.818	341.810.000	11.052.562.911					
- Mua nhà máy nước mặt Đồng Bình (*)	23.251.000.000	5.345.000.000	114.000.000	-	28.710.000.000					
- Phần loại lại sau điều chuyển tài sản	(317.800.000)	317.800.000	-	-	-					
- Thanh lý TSCĐ	(3.048.287.273)	(76.235.000)	(12.003.101.856)	-	(15.127.624.129)					
Tại 31/12/2020	365.840.542.296	61.667.931.729	289.835.538.299	1.797.386.995	719.141.399.319					
HAO MÓN LŨY KẾ										
Tại 01/01/2020	(116.089.531.378)	(26.538.039.865)	(136.258.443.945)	(769.298.034)	(279.655.313.222)					
- Khấu hao trong năm	(29.373.319.396)	(3.936.498.552)	(15.864.864.196)	(193.275.052)	(49.367.957.196)					
- Phần loại lại sau điều chuyển tài sản	135.099.869	(135.099.869)	-	-	-					
- Thanh lý TSCĐ	2.141.776.060	76.235.000	11.972.388.002	-	14.190.399.062					
Tại 31/12/2020	(143.185.974.845)	(30.533.403.286)	(140.150.920.139)	(962.573.086)	(314.832.871.356)					
GIÁ TRỊ CÒN LẠI										
Tại 01/01/2020	217.707.760.031	24.700.912.551	135.895.884.091	686.278.961	378.990.835.634					
Tại 31/12/2020	222.654.567.451	31.134.528.443	149.684.618.160	834.813.909	404.308.527.963					

(*) Là giá trị tài sản trùng đầu giá được Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đồng Tháp phê duyệt theo Quyết định số 638/QĐ-UBND-HC ngày 11/05/2020, gồm các tài sản của Nhà máy nước mặt Đồng Bình được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo Quyết định số 1632/QĐ-UBND-HC ngày 24/12/2019, tọa lạc tại Ấp Đồng Bình, Xã Hòa An, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, TP.Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH (TIẾP)

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2020 là 85.235.110.667 đồng.

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp đảm bảo các khoản vay tại ngày 31/12/2020 là 125.754.613.946 đồng.

12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất		Phần mềm máy vi tính		TSCĐ vô hình khác		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
NGUYÊN GIÁ							
Tại 01/01/2020	400.000.000	312.088.000	363.943.636	1.076.031.636			
- Mua trong năm	204.232.107	-	-	204.232.107			
Tại 31/12/2020	604.232.107	312.088.000	363.943.636	1.280.263.743			
GIÁ TRỊ HAO MÓN							
Tại 01/01/2020	-	(312.088.000)	(363.943.636)	(676.031.636)			
Tại 31/12/2020	-	(312.088.000)	(363.943.636)	(676.031.636)			
GIÁ TRỊ CÒN LẠI							
Tại 01/01/2020	400.000.000	-	-	400.000.000			
Tại 31/12/2020	604.232.107	-	-	604.232.107			

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2020 là 676.031.636 đồng.

Quyền sử dụng đất mua trong năm là thửa đất số 60, diện tích 193 m² tại Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp. Thời hạn sử dụng đất lâu dài nên Công ty không trích khấu hao tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP

Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, TP.Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỨNG

	Tại 31/12/2020		Tại 01/01/2020	
	VND	VND	VND	VND
- Dự án Thoát nước và Xử lý nước thải Thành phố Cao Lãnh (*)	446.119.599.344	448.537.806.464		
- Hệ thống cấp nước xã Thường Thới Tiền - Công suất 3000m ³ /ngày đêm (*)	23.910.943.855	22.959.855.408		
- CTNMN Huyện Tháp Mười (Trạm CN ngầm TT.Mỹ An Tháp Mười)	-	3.097.768.332		
- Đường nội bộ vào nhà máy xử lý rác thải công nghiệp và nguy hại, hạng mục: Nền, mặt đường, điện, chiếu sáng, DD: xã Mỹ Thọ, HCL.ĐT (*)	1.862.406.000	1.862.406.000		
- Cải tạo trạm cấp nước Tân Long-Tân Tịch, P6, TPCL.ĐT-CS:2.500m ³ /ngđ	776.918.773	2.456.833.683		
- Trạm cấp nước Doanh nghiệp tư nhân Tiến Dung-xã Tân Nhuận Đông-H.Châu Thành	2.630.148.000	4.633.728.000		
- Trạm cấp nước KCN Trần Quốc Toản-HM: Bể chứa nước sạch, cầu lấy nước, mạng lưới đường ống	4.424.559.052	1.720.645.692		
- NMN mặt xã Tân Nghĩa -Huyện Cao Lãnh	588.133.526	2.395.545.356		
- Cải tạo nâng es - NMNM Bình Thành, H.Lấp Vò, HM: Bể chứa nước sạch	32.270.909	3.153.617.549		
- Trạm Cấp nước Bình Phú-H. Tân Hồng,CS:2.500m ³ /ngđ	6.196.667.491	4.503.272.694		
- Trạm cấp nước Thanh Bình-HM: Bể chứa nước sạch, H.Thanh Bình	2.851.121.435	1.819.226.200		
- CT: Trạm cấp nước xã Mỹ Hiệp-H.Cao Lãnh, HM: Bể chứa nước sạch, HCL-Dồng Tháp	2.479.983.462	1.441.782.609		
- Nhà máy nước xã Phú Hộ-Huyện Châu Thành	2.354.723.808	-		
- Cải tạo nâng công suất Nhà máy nước Tân Phú Trung-H.Châu Thành	3.107.242.472	58.533.300		
- Nhà máy nước An Phú Thuận-H.Châu Thành	2.029.792.058	37.400.000		
- Các công trình khác	7.715.411.280	16.132.172.780		
Cộng	507.079.921.465	514.810.594.067		

(*) Các công trình trên được xây dựng trên hai nguồn vốn bao gồm nguồn vốn Ngân sách nhà nước và nguồn vốn ODA do Ngân hàng Tài Thiết Đức (KfW) tài trợ. Sau khi các công trình hoàn thành, Công ty sẽ thực hiện bàn giao lại tài sản cho đơn vị tiếp quản và sử dụng theo chi đạo của UBND Tỉnh Đồng Tháp.

Riêng dự án Thoát nước và Xử lý nước thải Thành phố Cao Lãnh: Trong năm 2020, Công ty đã điều chỉnh giảm nguồn vốn dự án với tổng giá trị là **3.042.207.120** đồng theo Công văn số 228/QĐ-UBND-ND ngày 07/8/2019 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc thu hồi 28.701,6 m² đất thuộc thửa đất số 1098, tờ bản đồ số 17 tọa lạc tại Phường 3, Thành phố Cao Lãnh (là một phần diện tích đất đã được UBND tỉnh cho thuê tại Quyết định số 362/QĐ-UBND-ND ngày 13/9/2016).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, TP.Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)

14. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Tại 31/12/2020		Tại 01/01/2020	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	84.040.000	-	84.040.000	84.040.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường (*)	84.040.000	-	84.040.000	84.040.000

(*) Là khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường với tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết là 1,25%.

15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Tại 31/12/2020	Tại 01/01/2020
	VND	VND
Ngắn hạn	-	-
Dài hạn	15.902.706.034	12.616.344.935
- Chi phí lắp đặt thủy lượng kế	6.778.235.755	7.455.155.074
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	2.128.434.989	1.429.716.360
- Chi phí đầu tư hệ thống cấp nước	950.154.684	186.502.811
- Chi phí thuế quyền sử dụng đất	4.855.397.818	3.270.035.863
- Chi phí trả trước dài hạn khác	1.190.482.788	274.934.827
Cộng	15.902.706.034	12.616.344.935

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP

Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, TP.Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Tại 31/12/2020		Tại 01/01/2020	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	18.206.227.080	18.206.227.080	10.319.665.785	10.319.665.785
- Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Minh Nghi	1.736.825.244	1.736.825.244	532.564.604	532.564.604
- Công ty Cổ phần HAWACO Miền Nam	913.000.000	913.000.000	955.240.000	955.240.000
- Công ty Cổ phần HAWACO	913.000.000	913.000.000	-	-
- Công ty TNHH Quang Nhật	1.402.625.700	1.402.625.700	-	-
- Công ty CP Thương Mại Đầu Tư Vạn Long CDC	1.093.840.000	1.093.840.000	546.920.000	546.920.000
- Công ty Cổ phần Nhựa Tân Tiến	1.679.365.160	1.679.365.160	-	-
- Công ty Cổ phần SAMECO	882.145.000	882.145.000	325.292.000	325.292.000
- Công ty Xăng Dầu Đồng Tháp (TNHH MTV)	370.149.170	370.149.170	878.277.515	878.277.515
- Ông Vu Công Minh	-	-	672.609.000	672.609.000
- Công ty TNHH Đầu Tư Thương Mại Và Dịch Vụ Gia Lê	851.280.000	851.280.000	-	-
- Phải trả nhà cung cấp ngắn hạn khác	8.363.996.806	8.363.996.806	6.408.762.666	6.408.762.666
Các khoản phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-	-	-
Phải trả người bán là các bên liên quan	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, TP.Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)

17. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	Tại 31/12/2020	Tại 01/01/2020
	VND	VND
Các khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.152.437.637	1.194.697.656
- Hệ Thống Thoát Nước Thành Phố Cao Lãnh	656.423.000	-
- Trường Tiểu học Phường 4, Thành phố Cao Lãnh	186.000.000	186.000.000
- Công trình trồng cây xanh thêm có trụ sở Công ty TNHH MTV số 6 kiến thiết Đồng Tháp	-	372.789.000
- Công ty CP Tập Đoàn FLC	1.139.431.014	331.160.049
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn khác	170.583.623	304.748.607
Các khoản người mua trả tiền trước dài hạn	-	-
Người mua trả tiền trước là các bên liên quan	-	-

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP, PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	Tại 01/01/2020	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Tại 31/12/2020
	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.616.282.841	40.096.694.415	41.100.844.686	4.612.132.570
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	933.377.295	10.972.526.457	10.560.713.118	1.345.190.634
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.130.568.018	3.705.946.092	4.836.514.110	-
- Thuế thu nhập cá nhân	-	2.839.101.457	2.196.226.079	642.875.378
- Thuế tài nguyên	711.768.474	4.803.795.969	5.121.650.677	393.913.766
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	57.783.974	57.783.974	-
- Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	1.627.969.711	1.885.928.018	2.569.114.018	944.783.711
- Phí, lệ phí, các khoản phải nộp khác	1.212.599.343	15.831.612.448	15.758.842.710	1.285.369.081
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	25.905.176	25.905.176	92.499.892	92.499.892
- Thuế thu nhập cá nhân	25.905.176	25.905.176	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	92.499.892	92.499.892

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)

19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Tại 31/12/2020	Tại 01/01/2020
	VND	VND
Ngắn hạn	8.905.833.238	6.390.933.029
- Chi phí xử lý rác thải sinh hoạt	8.832.615.404	6.079.270.092
- Chi phí lãi vay phải trả	73.217.834	86.289.829
- Trích trước chi phí thuê đất (HIDICO)	-	225.373.108
Dài hạn	-	-
Cộng	8.905.833.238	6.390.933.029

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)

20. PHẢI TRẢ KHÁC

	Tại 31/12/2020	Tại 01/01/2020
	VND	VND
Ngắn hạn	487.295.562.197	486.520.942.960
- Kinh phí công đoàn	14.243.094	19.439.701
- Bảo hiểm xã hội	-	440.313.931
- Bảo hiểm y tế	83.762.550	84.865.321
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.116.082.800	1.861.919.300
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	485.081.473.753	484.114.404.707
+ Dịch vụ Tư vấn Giám sát FICHTNER	85.086.000	85.086.000
+ Phí nước thải	5.466.398.686	4.791.454.365
+ Ban QLDA Nâng cấp Đô thị TP.Cao Lãnh (*)	13.352.000.000	13.352.000.000
+ Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp (*)	1.002.692.350	1.002.692.350
+ Ban QLDA Công ty - Chi phí quản lý dự án	2.600.098.369	2.600.098.369
+ Ban QLDA Công ty - Chi phí thẩm tra, giám sát, phê duyệt quyết toán	954.559.000	954.559.000
+ Dự án Thoát nước TP.Cao Lãnh (**)	449.753.455.114	452.582.121.204
+ Dự án Thoát nước TP.Cao Lãnh - đầu nối hộ gia đình (**)	3.314.999.000	-
+ Dự án Cấp thoát nước VSMT TX.Sa Đéc (**)	290.435.844	290.435.844
+ Dự án Hệ thống cấp nước TX Hồng Ngự (**)	235.143.180	235.143.180
+ Dự án Đường nội bộ vào Nhà máy xử lý rác, Đập Dà HCL (**)	1.862.406.000	1.862.406.000
+ Hệ thống cấp nước Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lập Vò (Sở Tài chính)	4.196.781.428	5.036.137.714
+ Phòng Tài chính Kế hoạch TP.Cao Lãnh	483.030.000	483.030.000
+ UBND Huyện Hồng Ngự	800.000.000	-
+ Phải trả, phải nộp khác	684.388.782	839.240.681
Dài hạn	23.715.760.799	24.241.339.823
- Dự án Cấp thoát nước VSMT TX.Sa Đéc (**)	3.775.665.968	4.066.101.812
- Dự án Hệ thống cấp nước TX Hồng Ngự (**)	3.056.861.331	3.292.004.511
- Dự án Hệ thống cấp nước Thường Thời Tiên	16.883.233.500	16.883.233.500
Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-
Cộng	511.011.322.996	510.762.282.783

(*) Là khoản Cty mượn 9 xe ép rác và 1 ô tô chở rác với tổng giá trị là 14.354.692.350 đồng.

(**) Đây là khoản phải trả liên quan đến các công trình xây dựng bằng vốn ODA và nguồn vốn đối ứng ngân sách Nhà nước. Sau khi các công trình trên hoàn thành, Công ty sẽ bàn giao cho cơ quan tiếp quản và sử dụng theo chỉ đạo của UBND Tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào công văn số 1445/STC-TCDN của Sở Tài chính Tỉnh Đồng Tháp ngày 29/06/2018 về việc điều chỉnh vốn điều lệ và quyết toán quá trình cổ phần hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, TP.Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

21. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	Tại 31/12/2020		Trong năm		Tại 01/01/2020	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ (VND)	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ (VND)
Vay ngắn hạn	54.750.282.368	54.750.282.368	78.236.083.911	69.777.078.798	46.291.277.255	46.291.277.255
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam (1)	9.000.000.000	9.000.000.000	9.000.000.000	12.975.451.487	12.975.451.487	12.975.451.487
- Quỹ Đầu tư Phát triển Đồng Tháp (2)	20.323.713.000	20.323.713.000	20.323.713.000	20.835.200.000	20.835.200.000	20.835.200.000
- Ngân hàng Công Thương VN	-	-	12.489.350.737	24.969.976.505	12.480.625.768	12.480.625.768
- Ngân hàng Ngoại Thương VN (3)	25.426.569.368	25.426.569.368	36.423.020.174	10.996.450.806	-	-
Vay dài hạn	95.646.486.700	95.646.486.700	22.233.901.700	29.750.913.000	103.163.498.000	103.163.498.000
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam (1)	57.193.964.000	57.193.964.000	-	9.000.000.000	66.193.964.000	66.193.964.000
- Quỹ Đầu tư Phát triển Đồng Tháp (2)	36.742.821.000	36.742.821.000	20.097.000.000	20.323.713.000	36.969.534.000	36.969.534.000
- Ngân hàng Ngoại Thương VN (3)	1.709.701.700	1.709.701.700	2.136.901.700	427.200.000	-	-
Cộng	150.396.769.068	150.396.769.068	100.469.985.611	99.527.991.798	149.454.775.255	149.454.775.255

* Chi tiết các khoản vay như sau:

STT	Số hợp đồng	Hạn mức (VND)	Mục đích vay	Lãi suất	Thời hạn	Tài sản đảm bảo
(1)	Hợp đồng vay vốn ODA số 01/2013/HIDODA-NHPTVN	112.460.000.000	Đầu tư tài sản cố định của Dự án hệ thống cấp nước Thị xã Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp, công suất 10.000 m ³ /ngày đêm - hạng mục xây dựng và thiết bị	0,3%/năm	15 năm	Toàn bộ tài sản hình thành sau đầu tư là công trình dự án hệ thống cấp nước Thị xã Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp
(2)	Quỹ Đầu tư Phát triển Đồng Tháp	-	Thanh toán chi phí xây dựng và thiết bị	-	-	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, trụ sở, nhà làm việc, đất nước, khu xử lý nước, trạm bơm
(3)	Hợp đồng số 25/2020/VCB-DT-CRC	25.000.000.000	Tài trợ các nhu cầu ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động kinh doanh	6%/năm	6 tháng	Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam có số dư là 3.700.000.000 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP

Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, TP.Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)***21. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)**

STT	Số hợp đồng	Số tiền vay (VND)	Mục đích vay	Lãi suất	Thời hạn	Tài sản đảm bảo
(3)	Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 64/2020/VCB-DT-CRC	696.901.700	Thanh toán tiền lắp đặt bể chứa nước dung tích 700 m ³	7,4%/năm	5 năm	xe ô tô ép rác hiệu Hino
	Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 62/2020/VCB-DT-CRC	1.440.000.000	Thanh toán tiền mua xe ô tô ép rác hiệu Hino	7,4%/năm	5 năm	xe ô tô ép rác hiệu Hino

* *Chỉ tiết các khoản vay theo dự án như sau:*

Hợp đồng	Dự án	Tiền vay	Thời hạn vay	Lãi suất
- HD số 06/2013/HDTD-DTPT ngày 31/12/2013	Xây dựng trạm xử lý nước sông Nha Mấm Huyện Châu Thành	45.011.000	7 năm	6%/năm
- HD số 04/2014/HDTD-DTPT ngày 27/06/2014	Dự án hệ thống Cấp nước Xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự, công suất 1.500m ³ /ngđ	1.139.272.000	8 năm	6%/năm
- HD số 06/2015/HDTD-DTPT ngày 26/10/2014	Dự án hệ thống Cấp nước Xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự, công suất 3.000m ³ /ngđ	238.285.000	8 năm	6%/năm
- HD số 05/2013/HDTD-DTPT ngày 23/12/2013	Dự án Xây dựng hệ thống Cấp nước Thị xã Hồng Ngự, công suất 10.000m ³ /ngđ	6.333.702.000	8 năm	6%/năm
- HD số 06/2017/HDTD-DTPT ngày 14/06/2017	Cầu Cái Sao Thượng đến Khu 500 căn	619.443.000	4 năm	6%/năm
- HD số 01/2018/HDTD-DTPT ngày 25/02/2018	Dự án Xây dựng Khoan 2 giếng KDC Phú Long, Thành phố Sa Đéc và Xã Phương Tra, giai đoạn , công suất 2.400 m ³ /ngày đêm	927.568.000	4 năm	6%/năm
- HD số 07/2017/HDTD-DTPT ngày 06/07/2017	Dự án Tuyến ống Cấp nước truyền tải từ Nhà máy nước mặt Đồng Bình về Thành phố Cao Lãnh	9.746.316.000	6 năm	6%/năm
- HD số 08/2017/HDTD-DTPT ngày 17/7/2017	Dự án Công trình Nhà máy nước Đồng Bình, công suất 5.000 m ³ /ngày đêm	11.073.436.000	8 năm	6%/năm

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP

Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, TP.Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)***21. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)*** *Chỉ tiết các khoản vay theo dự án như sau (tiếp):*

Hợp đồng	Dự án	Tiền vay	Thời hạn vay	Lãi suất
- HD số 04/2018/HDTD-DTPT ngày 29/5/2018	Dự án Công trình Nhà máy nước mặt Đồng Bình, công suất 5000m ³ /ngày đêm, giai đoạn 2, tại xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	2.725.570.000	6 năm	6%/năm
- HD số 03/2018/HDTD-DTPT ngày 28/5/2018	Dự án Công trình Nâng công suất Nhà máy nước mặt Huyện Cao Lãnh, giai đoạn 2, công suất 2.400 m ³ /ngày đêm	1.334.538.000	8 năm	6%/năm
- HD số 04/2019/HDTD-QDTPT ngày 30/5/2019	Mở rộng mạng lưới cấp nước chi nhánh 1, chi nhánh 5 - năm 2017	420.532.000	5 năm	6%/năm
- HD số 03/2019/HDTD-QDTPT ngày 30/5/2019	Mở rộng mạng lưới cấp nước chi nhánh 2 - năm 2017	1.215.861.000	4 năm	6%/năm
- HD số 02/2020/HDTD-QDTPT ngày 03/6/2020	Mua lại Nhà máy nước mặt Đồng Bình	20.097.000.000	15 năm	6%/năm
- HD vay theo hạn mức số 25/2020/VCB-DT-CRC ngày 19/6/2020	Vay bổ sung vốn lưu động cho hoạt động SXKD - Giấy nhận nợ số 03	2.697.697.572	5 tháng	6%/năm
- HD vay theo hạn mức số 25/2020/VCB-DT-CRC ngày 19/6/2020	Vay bổ sung vốn lưu động cho hoạt động SXKD - Giấy nhận nợ số 04	3.763.115.032	6 tháng	6%/năm
- HD vay theo hạn mức số 25/2020/VCB-DT-CRC ngày 19/6/2020	Vay bổ sung vốn lưu động cho hoạt động SXKD - Giấy nhận nợ số 05	3.111.377.538	6 tháng	6%/năm
- HD vay theo hạn mức số 25/2020/VCB-DT-CRC ngày 19/6/2020	Vay bổ sung vốn lưu động cho hoạt động SXKD - Giấy nhận nợ số 06	5.862.118.514	6 tháng	4,7%/năm
- HD vay theo hạn mức số 25/2020/VCB-DT-CRC ngày 19/6/2020	Vay bổ sung vốn lưu động cho hoạt động SXKD - Giấy nhận nợ số 07	9.565.060.712	6 tháng	5,5%/năm
- HD vay từng lần trung dài hạn số 62/2020/VCB-DT-CRC ngày 09/12/2020	Thanh toán tiền mua xe ô tô xe ép rác HINO	1.440.000.000	5 năm	7,4%/năm
- HD vay từng lần trung dài hạn số 64/2020/VCB-DT-CRC ngày 27/12/2020	Thanh toán tiền lắp đặt bể chứa nước dung tích 700m ³	696.901.700	5 năm	7,4%/năm
- HD số 01/2013/HDODA-NHPTVN ngày 9/4/2013	Hệ thống CN TXHN 10.000m ³ /ngđ (Vay NHPT)	66.193.964.000	15 năm	0,3%/năm
Tổng cộng		150.396.769.068		

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, TP.Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

22.1 BẢNG ĐÓI CHIẾU BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu		Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Tại 01/01/2019	259.181.300.000	4.718.846.275	21.406.331.686	285.306.477.961			
- Lợi nhuận trong năm	-	-	24.539.476.084	24.539.476.084			
- Phân phối lợi nhuận năm 2018	-	7.492.216.090	(21.406.331.686)	(13.914.115.506)			
+ Trích Quỹ Đầu tư phát triển	-	7.492.216.090	(7.492.216.090)	-			
+ Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	-	-	(3.093.263.596)	(3.093.263.596)			
+ Trích Quỹ thưởng Ban Điều hành	-	-	(453.600.000)	(453.600.000)			
+ Chia cổ tức năm 2018	-	-	(10.367.252.000)	(10.367.252.000)			
Tại 31/12/2019	259.181.300.000	12.211.062.365	24.539.476.084	295.931.838.449			
Tại 01/01/2020	259.181.300.000	12.211.062.365	24.539.476.084	295.931.838.449			
- Lợi nhuận trong năm	-	-	26.710.578.329	26.710.578.329			
- Phân phối lợi nhuận năm 2019 (*)	-	7.381.666.221	(24.539.476.084)	(17.157.809.863)			
+ Trích Quỹ Đầu tư phát triển	-	7.381.666.221	(7.381.666.221)	-			
+ Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	-	-	(3.568.039.823)	(3.568.039.823)			
+ Trích Quỹ thưởng người quản lý Công ty chuyên trách	-	-	(423.360.000)	(423.360.000)			
+ Chia cổ tức năm 2019	-	-	(13.166.410.040)	(13.166.410.040)			
Tại 31/12/2020	259.181.300.000	19.592.728.586	26.710.578.329	305.484.606.915			

(*) Công ty phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 04/NQ-DHĐCĐ ngày 26/06/2020.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP

Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc

ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

22.2 CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Chủ sở hữu	Tại 31/12/2020		Tại 01/01/2020	
	Tỷ lệ	Giá trị (VND)	Tỷ lệ	Giá trị (VND)
UBND tỉnh Đồng Tháp	85,60%	221.854.800.000	85,60%	221.854.800.000
Ông Phan Đình Hùng	0,41%	1.056.000.000	0,41%	1.056.000.000
Ông Nguyễn Văn Đê	0,22%	577.000.000	0,22%	577.000.000
Ông Nguyễn Thượng Vũ	0,20%	526.000.000	0,20%	526.000.000
Ông Nguyễn Anh Dũng	0,03%	80.000.000	0,03%	80.000.000
Ông Hoàng Quốc Hưng	0,13%	339.000.000	0,13%	339.000.000
Cổ đông khác	13,41%	34.748.500.000	13,41%	34.748.500.000
Cộng	100%	259.181.300.000	100%	259.181.300.000

22.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, CHIA LỢI NHUẬN

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	259.181.300.000	259.181.300.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	259.181.300.000	259.181.300.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	13.166.410.040	10.367.252.000

22.4 CỔ PHIẾU

	Tại 31/12/2020 Cổ phiếu	Tại 01/01/2020 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép ban hành	25.918.130	25.918.130
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	25.918.130	25.918.130
+ Cổ phiếu thường	25.918.130	25.918.130
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.918.130	25.918.130
+ Cổ phiếu thường	25.918.130	25.918.130
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)

23. NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP

	Tại 31/12/2020	Tại 01/01/2020
	VND	VND
Nguồn Kinh phí đầu năm	29.165.009	83.489.424
Nguồn Kinh phí được cấp trong năm	-	-
Chi sự nghiệp	(29.165.009)	(54.324.415)
Nguồn Kinh phí còn lại cuối năm	-	29.165.009

24. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Doanh thu	358.924.622.499	320.741.483.333
- Doanh thu bán hàng hóa	3.691.738.825	3.073.937.109
- Doanh thu cung cấp nước sinh hoạt	273.323.620.429	245.891.402.661
- Doanh thu nước đóng chai	6.967.154.553	6.284.791.821
- Doanh thu xây lắp	9.737.160.415	7.287.589.705
- Doanh thu dịch vụ thu gom rác	59.362.250.769	53.047.190.440
- Doanh thu dịch vụ khác	5.842.697.508	5.156.571.597
Doanh thu với các bên liên quan	-	366.973.873
- Công ty TNHH Nước Đông Bình	-	366.973.873

25. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Giảm giá hàng bán	-	243.774.545
Cộng	-	243.774.545

26. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Giá vốn bán hàng hóa	3.149.618.286	2.579.741.462
Giá vốn cung cấp nước sinh hoạt	186.054.899.206	151.522.089.590
Giá vốn nước đóng chai	4.789.142.070	4.460.849.871
Giá vốn xây lắp	7.044.120.251	6.429.590.074
Giá vốn dịch vụ thu gom rác	49.964.656.918	53.663.590.612
Giá vốn dịch vụ khác	4.505.426.493	4.198.640.482
Cộng	255.507.863.224	222.854.502.091

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)

27. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Lãi tiền gửi	470.570.639	540.640.667
Cổ tức, lợi nhuận được chia	20.000.000	20.000.000
Doanh thu khác	-	2.520.015
Cộng	490.570.639	563.160.682

28. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Chi phí lãi vay	5.051.514.186	4.340.859.999
Cộng	5.051.514.186	4.340.859.999

29. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Chi phí quản lý doanh nghiệp	38.390.204.237	35.728.919.010
- Chi phí nhân viên quản lý	17.699.912.455	20.877.837.009
- Chi phí vật liệu quản lý	527.143.241	330.465.000
- Chi phí đồ dùng văn phòng	1.934.918.171	502.697.312
- Chi phí khấu hao TSCĐ	664.116.828	714.871.848
- Thuế, phí và lệ phí	2.264.172.898	1.847.713.410
- Chi phí dự phòng	352.007.122	96.312.190
- Trích quỹ khoa học công nghệ	3.080.591.285	1.481.266.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	631.310.454	883.023.337
- Chi phí bằng tiền khác	11.236.031.783	8.994.732.904
Chi phí bán hàng	29.646.951.606	29.855.639.319
- Chi phí nhân viên bán hàng	635.942.142	606.860.976
- Chi phí vật liệu, bao bì	14.788.928.726	11.968.783.106
- Chi phí dụng cụ, đồ dùng	439.914.034	801.366.264
- Chi phí khấu hao TSCĐ	12.524.227.963	15.218.009.055
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.023.351.693	1.003.920.671
- Chi phí bằng tiền khác	234.587.048	256.699.247
Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP**

Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc

ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)

30. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Thu nhập từ phế liệu	151.479.273	-
Thu phạt vi phạm hợp đồng	2.019.000	30.505.000
Thu phí nước thải sinh hoạt	780.081.600	-
Thu nhập từ khách hàng đóng góp chi phí lắp đặt đường ống	28.517.364	56.766.972
Thu nhập từ kiểm kê thừa	111.000	18.028.017
Thu nhập khác	138.433.566	113.124.650
Cộng	1.100.641.803	218.424.639

31. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí thanh lý tài sản cố định	937.225.067	833.341.950
Chi phạt hành chính, phạt chậm nộp, phạt vi phạm hợp đồng, bồi thường	536.333.000	90.130.832
Vật tư thiếu sau kiểm kê	-	12.350.727
Chi phí khác	29.219.200	77.289.700
Cộng	1.502.777.267	1.013.113.209

32. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nhân công	133.381.488.600	123.207.619.717
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	77.599.939.589	61.211.560.366
Chi phí công cụ dụng cụ	4.602.537.194	2.604.885.413
Chi phí khấu hao tài sản cố định	49.367.957.196	50.719.116.213
Thuế, phí và lệ phí	2.264.172.898	6.600.095.146
Chi phí dự phòng	352.007.122	96.312.190
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.125.479.470	6.820.224.508
Chi phí bằng tiền khác	44.065.491.700	30.090.457.516
Cộng	319.759.073.769	281.350.271.069

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP**

Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc

ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)

33. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	30.416.524.421	27.486.260.481
Các khoản điều chỉnh tăng	2.447.785.652	2.001.583.484
- Chi phí bị phạt thuế, vi phạm hành chính	536.333.000	90.130.832
- Chi phí khấu hao không được trừ	1.911.452.652	1.911.452.652
Các khoản điều chỉnh giảm	(20.000.000)	(20.000.000)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(20.000.000)	(20.000.000)
Tổng thu nhập chịu thuế	32.844.310.073	29.467.843.965
Trong đó:		
- Thu nhập từ hoạt động cung cấp nước sinh hoạt và dịch vụ thu gom rác	28.629.159.231	30.079.807.222
- Thu nhập từ hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	4.215.150.842	(611.963.257)
Thuế suất thuế TNDN		
- Thuế suất thuế TNDN ưu đãi	10%	10%
- Thuế suất hoạt động kinh doanh khác không được hưởng ưu đãi thuế	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.705.946.092	2.946.784.397

34. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2020	Năm 2019
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	26.710.578.329	24.539.476.084
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	-	(3.568.039.823)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành (VND) (*)	-	(423.360.000)
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm (CP)	25.918.130	25.918.130
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	1.031	793

(*) Theo Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán, Công ty chưa ước tính số trích quỹ khen thưởng phúc lợi được trích từ lợi nhuận 2019 để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu. Trong năm 2020, căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2020, Công ty đã trích quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ khen thưởng ban điều hành như được nêu tại mục 21.1 của Thuyết minh Báo cáo tài chính. Do đó, Công ty đã điều chỉnh lại số liệu so sánh năm 2019 khi tính lãi cơ bản trên cổ phiếu.

Ngoài ra, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2020 chưa trừ quỹ khen thưởng phúc lợi do Công ty chưa có số liệu về tỷ lệ trích quỹ này từ lợi nhuận năm 2020.

35. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Công ty không có các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm nên lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, TP.Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)

36. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận chính yếu theo lĩnh vực kinh doanh:

Năm 2020	Cung cấp nước sinh hoạt		Dịch vụ thu gom rác		Bán nước đóng chai và vật tư		Dịch vụ xây lắp		Dịch vụ khác		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	273.323.620.429	59.362.250.769	10.658.893.378	9.737.160.415	5.842.697.508						358.924.622.499
Giá vốn bộ phận	(186.054.899.206)	(49.964.656.918)	(7.938.760.356)	(7.044.120.251)	(4.505.426.493)						(255.507.863.224)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	87.268.721.223	9.397.593.851	2.720.133.022	2.693.040.164	1.337.271.015						103.416.759.275
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận											(68.037.155.843)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh											35.379.603.432
Doanh thu hoạt động tài chính											490.570.639
Chi phí tài chính											(5.051.514.186)
Thu nhập khác											1.100.641.803
Chi phí khác											(1.502.777.267)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành											(3.705.946.092)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp											26.710.578.329
Tổng Tài sản											1.030.998.308.898
Tổng Nợ phải trả											725.513.701.983

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP

Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, TP.Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)

36. BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP)

Năm 2019	Cung cấp nước sinh hoạt		Dịch vụ thu gom rác		Bán nước đóng chai và vật tư		Dịch vụ xây lắp		Dịch vụ khác		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	245.891.402.661	53.047.190.440	9.358.728.930	7.043.815.160	5.156.571.597						320.497.708.788
Giá vốn bộ phận	(151.522.089.590)	(53.663.590.612)	(7.040.591.333)	(6.429.590.074)	(4.198.640.482)						(222.854.502.091)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	94.369.313.071	(616.400.172)	2.318.137.597	614.225.086	957.931.115						97.643.206.697
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận											(65.584.558.329)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh											32.058.648.368
Doanh thu hoạt động tài chính											563.160.682
Chi phí tài chính											(4.340.859.999)
Thu nhập khác											218.424.639
Chi phí khác											(1.013.113.209)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành											(2.946.784.397)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp											24.539.476.084
Tổng Tài sản											1.003.553.458.020
Tổng Nợ phải trả											707.592.454.562

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)

37. THÔNG TIN VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

<u>Giao dịch với các bên liên quan</u>	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Doanh thu với bên liên quan	-	366.973.873
- Công ty TNHH Nước Đông Bình	-	366.973.873
Mua hàng hóa, dịch vụ từ bên liên quan	-	7.196.997.290
- Công ty TNHH Nước Đông Bình	-	7.196.997.290
Thu nhập của người quản lý	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
- Thu nhập từ tiền lương, thưởng, phụ cấp của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty	4.437.804.236	5.170.018.919
- Thù lao của Ban Kiểm soát	54.000.000	54.000.000
Cộng	4.437.804.236	5.170.018.919

38. CÁC THÔNG TIN KHÁC

38.1 NHỮNG KHOẢN NỢ TIỀM TANG VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty không phát sinh bất kỳ khoản nợ tiềm tàng nào từ những sự kiện đã xảy ra có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp mà Công ty không kiểm soát được hoặc chưa được ghi nhận.

Các khoản cam kết thuê hoạt động bao gồm:

- Công ty thuê đất của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Đồng Tháp làm trụ sở theo hợp đồng số 4789/HĐ-TNMT-QLSDD ngày 16/08/2012, thời hạn thuê 50 năm kể từ ngày 15/01/1997. Theo quyết định 6790/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp được phép chuyển hình thức từ thuê đất trả tiền hằng năm sang trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê đất còn lại (từ ngày 27/12/2016 đến hết ngày 14/01/2017). Hiện Công ty đang tiến hành các thủ tục tham gia đấu giá quyền sử dụng đất.
- Hợp đồng thuê đất số 20/HĐTD ngày 24/06/2009 giữa Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp với tổng diện tích là 2.545 m² và đơn giá thuê đất là 2.438 đồng/m²/năm (ôn định trong vòng 05 năm). Tại ngày 11/09/2017, Công ty Cổ Phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp được Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận số CT06226 với tổng diện tích là 1.905,6 m².
- Hợp đồng thuê đất số 32/HĐTD ngày 30/05/2008 giữa Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp với tổng diện tích là 826,5 m² và đơn giá thuê đất là 308 đồng/m²/năm (ôn định trong vòng 05 năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo)

38. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

38.1 NHỮNG KHOẢN NỢ TIỀM TANG VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG (TIẾP)

- Hợp đồng thuê đất số 35/HĐTD ngày 25/12/2009 Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp với tổng diện tích là 6.837,1 m² và đơn giá thuê đất là 539 đồng/m²/năm (ôn định trong vòng 05 năm).

Công ty được miễn tiền thuê đất hàng năm theo Điều 1, Nghị định 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 sửa đổi, bổ sung Nghị định 117/2007/NĐ-CP về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

38.2 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không phát sinh bất kỳ sự kiện nào có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp cũng như có hoặc có thể tác động đáng kể đến hoạt động của Công ty.

38.3 THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Tại ngày 31/12/2020, khoản nợ ngắn hạn trên Bảng cân đối kế toán (sau khi trừ các khoản phải trả bằng dự án và tài sản dài hạn khác) đã vượt quá tài sản ngắn hạn với giá trị là 29.103.537.956 đồng. Ban Tổng Giám đốc đánh giá Công ty có thể tạo đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Theo đó, Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 vẫn được lập trên cơ sở đáp ứng giá định hoạt động liên tục.

Ngoài ra, không có bất kỳ sự kiện nào khác gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

38.4 CÁC THÔNG TIN SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty đã được kiểm toán. Một số chỉ tiêu so sánh đã được trình bày lại như được nêu tại thuyết minh số 34, 35 của Thuyết minh Báo cáo tài chính, chi tiết như sau:

Chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	Mã số	Năm 2019 đã kiểm toán VND/ cổ phiếu	Năm 2019 sau điều chỉnh VND/ cổ phiếu
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	947	793
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	947	793

Tp. Cao Lãnh, ngày 15 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Lý Thu Cúc

Kế toán trưởng

Hoàng Quốc Hưng



Nguyễn Văn Đệ



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2020

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC & MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP



Nguyễn Văn Đệ